|  |  |
| --- | --- |
| .TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI  **PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    Hà Nội, ngày tháng năm 2025 |

**BẢNG TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM 2026**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TT** | **HỌ TÊN** | **MSSV** | **TÊN ĐỀ TÀI** | | | **GIẢNG VIÊN**  **HƯỚNG DẪN** | **GHI CHÚ** |
|  | **KHOA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ** | | | | | | | |
|  | **Bộ môn: Luật Tố tụng hình sự** | | | | | | | |
|  |  | Nguyễn Bảo Ngân  Lê Gia Phú  Nguyễn Thảo Hiền | 480644  480650  480624 | Nhũng khoảng trống bất cập trong quy định về chứng cứ và chứng minh của Bộ luật Tố tụng hình sự và giải pháp hoàn thiện. | | | PGS.TS.Trần Văn Độ |  |
|  |  | Đoàn Minh Thuý  Ngô Duy Khánh  Vũ Mai Chi | 480960  241011060  472645 | Công nghệ Blockchain trong bảo đảm tính toàn vẹn của chứng cứ điện tử: kinh nghiệm quốc tế và khung pháp lý cho tố tụng hình sự Việt Nam" | | | TS.Nguyễn Hải Ninh |  |
|  |  | Phạm Khánh Huyền  Hoàng Ánh Dương  Lê Phương Anh | 480929  480915  480604 | Án lệ trong tố tụng hình sự - So sánh mô hình vận hành tại Việt Nam và một số quốc gia trên Thế giới | | | ThS.Ngô Thị Vân Anh |  |
|  |  | Phạm Diệu Linh  Nguyễn Hằng Phương | 472206  472249 | Chế định thoả thuận nhận tội – Kinh nghiệm thực tiễn của một số nước trên thế giới và giá trị tham khảo cho Việt Nam. | | | TS.Nguyễn Hải Ninh |  |
|  |  | Nguyễn Thị Ngọc Vân  Lã Thị Thanh Thảo  Bùi Anh Tú | 481470  481460  481469 | Vai trò của Tòa án trong chế định thỏa thuận nhận tội theo pháp luật một số quốc gia và đề xuất cho Việt Nam trong bối cảnh cải cách tư pháp. | | | ThS. Ngô Thị Vân Anh |  |
|  |  | Phạm Hồng Anh  Đỗ Hà An | 481608  482701 | Quyền im lặng trong hệ thống pháp luật Common law - Kinh nghiệm cho pháp luật Việt Nam. | | | ThS.Hoàng Thị Hiền |  |
|  |  | Hà Huyền Trang  Phạm Minh Hiếu Quách Thái Anh | 471125  470818  471128 | Bảo đảm quyền của bị hại chưa thành niên đối với các hành vi vi phạm do người dưới 18 tuổi gây ra. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật Tố tụng Hình sự Việt Nam | | | TS. Phạm Thị Như Quỳnh |  |
|  |  | Nguyễn Lê Anh  Nguyễn Hoàng Hạnh Chi  Đỗ Doãn Tâm | 473013  473015  473035 | Công nghệ giám sát thông minh trong điều tra hình sự: Thách thức pháp lý trong bảo vệ quyền con người – Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam | | | TS. Trần Thị Liên |  |
|  |  | Trần Hải Nam  Trần Châu Anh  Nguyễn Nhật Minh | 472618  472666  472605 | Luật sư công – Sự chuyển mình trong pháp luật Tố tụng Việt Nam: Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong kỷ nguyên mới. | | | TS. Trần Thị Liên |  |
|  |  | Lê Khánh Linh  Trần Thị Ngọc Ánh | 471512  471511 | Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại - Kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam. | | | TS. Phạm Thị Như Quỳnh |  |
|  | **Bộ môn: Tội phạm học và Điều tra tội phạm** | | | | | | | |
|  |  | Nguyễn Nhâm Bình  Nguyễn Anh Thư  Nguyễn Thị Minh Huyền | 470607  470608  470730 | Người làm công tác xã hội trong tư pháp người chưa thành niên - Pháp luật một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam | | | ThS. Hoàng Thái Duy |  |
|  |  | Đào Yến Ngọc  Vũ Duy Hưng  Vũ Tiến Lực | 241011202  241011205  241011216 | Bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân là người chưa thành niên trong các vụ án tội phạm tình dục - Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam | | | PGS.TS. Đỗ Thị Phượng |  |
|  |  | Phạm Thị Hậu  Phan Phương Linh  Lê Mai Phương | 471260  471158  471215 | Giám sát điện tử trong tư pháp người chưa thành niên - Pháp luật một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam | | | ThS. Hoàng Thái Duy |  |
|  |  | Nguyễn Anh Tùng  Khuất Duy Lâm  Trịnh Thị Phương | 241011318  241010844  241011304 | Ứng dụng dữ liệu lớn (Big data) trong phòng, chống tham nhũng: Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam | | | ThS. Vũ Thu Hương |  |
|  |  | Đinh Thị Thu Trang  Bùi Quỳnh Anh  Nguyễn Thị Thanh Lam | 480364  480301  480334 | Phòng ngừa hành vi trốn thuế - kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam | | | TS. Nguyễn Việt Khánh Hoà |  |
|  |  | Hà Huệ Anh  Hoàng Tuấn Anh  Nguyễn Thị Lan Anh | 480503  480504  480506 | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xử lý chuyển hướng người chưa thành niên phạm tội -kinh nghiệm một số quốc gia và bài học cho Việt Nam | | | TS. Trần Thị Thu Hiền |  |
|  |  | Phan Đức Hiếu  Nguyễn Đình Gia Huy  Dương Ngọc Khuê | 241010908  241010911  241010916 | Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong phòng chống tham nhũng. Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam | | | TS. Lưu Hoài Bảo |  |
|  |  | Ong Khánh Huyền  Nguyễn Đỗ Minh Hoàng Lương Thùy Dương | 241011350  241011852  241011191 | Pháp luật quốc tế về phòng, chống tham nhũng trong môi trường số và khả năng vận dụng vào Việt Nam | | | ThS. NCS. Nguyễn Hữu Quyền |  |
|  |  | Nguyễn Chà Giang  Đặng Ngọc Dung  Triệu Thị Bích Hảo | 241010831  241010825  241010834 | Vai trò của sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong việc tự phòng ngừa tội phạm mạng | | | TS. Lý Văn Quyền |  |
|  |  | Đỗ Thu Hằng  Lương Thuý Lan  Trương Thị Thu Hương | 241010907  241102955  241010914 | Ứng dụng công nghệ số trong công tác phòng ngừa tội phạm. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | | ThS.NCS. Phạm Thị Lan Anh |  |
|  |  | Trần Văn Quang  Đỗ Như Quỳnh  Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 480356  480156  480166 | Cơ chế pháp lý bảo vệ người tố cáo tham nhũng qua nền tảng số: So sánh pháp luật Việt Nam và quốc tế | | | TS. Đinh Thế Hưng |  |
|  | **Bộ môn: Luật Hình sự** | | | | | | | |
|  |  | Nguyễn Ngọc Linh  Võ Hà Chi  Nguyễn Diệu Hương | 483820  483807  481528 | Bảo vệ trẻ em khỏi hành vi lạm dụng tình dục sử dụng CSAM - Pháp luật một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam | | | PGS.TS. Cao Thị Oanh |  |
|  |  | Khổng Phương Linh  Đỗ Thế Anh | 483216  483201 | Hình phạt lao động phục vụ cộng đồng theo kinh nghiệm của pháp luật một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. | | | PGS.TS. Cao Thị Oanh |  |
|  |  | Lê Sỹ Đức  Trần Lê Mai Phương  Đào Kim Ngân | 473548  471129  471104 | Phát hiện và xử lý hành vi trốn thuế thông qua công nghệ ZKP và pháp luật hình sự: kinh nghiệm pháp luật quốc tế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật cho Việt Nam | | | PGS.TS. Cao Thị Oanh |  |
|  |  | Lò Hải Yến  Bàng Phương Anh  Phạm Thị Duyên Hải | 471432  241011972  241011995 | Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tội phạm rửa tiền công nghệ cao trong nền kinh tế số - Kinh nghiệm của quốc tế và bài học gợi mở cho Việt Nam. | | | PGS.TS. Trần Văn Độ |  |
|  |  | Ngô Trang Vân  Nguyễn Ngọc Đan Thanh  Nguyễn Quỳnh Anh | 473214 473206  473205 | Đánh giá về việc bãi bỏ hình phạt tử hình đối với 8 tội danh trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. | | | PGS.TS. Trần Văn Độ |  |
|  |  | Trịnh Nguyễn Minh Thanh  Lê Hương Thảo  Lê Thị Huyền | 241012030  241012031  24101200 | Kẽ hở pháp lý trong việc miễn trách nhiệm hình sự đối với người được xác định mất năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn có hành vi nguy hiểm cho xã hội - Thực trạng pháp luật các quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | | PGS.TS. Trần Văn Độ |  |
|  |  | Quản Thiện Hưng  Vũ Ngọc Diệu Linh  Kim Thăng Long | 483613  483319  483320 | Hình sự hóa hành vi thao túng thị trường tài chính sử dụng trí tuệ nhân tạo - Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho pháp luật Việt Nam | | | TS. Nguyễn Kim Chi |  |
|  |  | Lê Kiều Oanh  Trần Phương Thảo  Nguyễn Minh Tâm | 473115  473109  473114 | Cơ sở loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong thử nghiệm công nghệ mới – Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới. | | | TS. Nguyễn Kim Chi |  |
|  |  | Đoàn Huy Vinh  Nguyễn Trần Thuỷ Tiên  Đoàn Thuỳ Linh | 241072301  241072295  480535 | Miễn truy cứu trách nhiệm hình sự trên cơ sở thoả thuận giữa các bên từ góc nhìn tư pháp hình sự mang tính phục hồi và định hướng hoàn thiện chính sách hình sự Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. | | | TS. Nguyễn Kim Chi |  |
|  |  | Ngô Thị Thảo  Ngô Phương Anh  Đỗ Thị Khánh Ly | 480657  483501  480540 | Hành vi rửa tiền thông qua tiền mã hoá (cryptocurrency): Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | | | TS. Lưu Hải Yến |  |
|  |  | Đỗ Hoàng Anh  Nguyễn Đỗ Phúc Nguyên  Phạm Mỹ Dung | 483701  470410  .472414 | Tội thao túng thị trường chứng khoán trong luật hình sự một số quốc gia - bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | | TS. Lưu Hải Yến |  |
|  |  | Đỗ Khánh Linh  Nguyễn Huệ Linh | 480336  480935 | Quy định của Luật Hình sự Việt Nam về tội rửa tiền - thách thức và định hướng hoàn thiện trong kỷ nguyên mới | | | TS. Lưu Hải Yến |  |
|  |  | Giáp Thanh Bình  Lương Thị Nhinh  Nguyễn Hạ Vy | 480908  481149  481173 | Hoàn thiện quy định của Pháp luật Hình sự Việt Nam trong việc xử lý hành vi vu khống hoặc làm nhục người khác với thủ đoạn sử dụng công nghệ Deepfake | | | TS. Phạm Tài Tuệ |  |
|  |  | Kiều Doãn Ngọc Mai  Đỗ Diệp Anh  Nguyễn Duy Hưng | 480445  480403  480432 | Trách nhiệm hình sự đối với AI theo kinh nghiệm của luật pháp quốc tế và bài học cho Việt Nam | | | TS. Phạm Tài Tuệ |  |
|  |  | Lê Phương Anh  Nguyễn Hồng Phương  Lê Hoàng Mai | 471612  473308 473224 | Pháp luật hình sự Việt Nam đối với hành vi đánh cắp danh tính số (digital identity theft): Thực trạng và hướng hoàn thiện | | | TS. Phạm Tài Tuệ |  |
|  |  | Nguyễn Sỹ Dũng  Đào Thục Khuê  Đồng Quốc Hào | 241012056  241010985  483712 | Xử lý hành vi tấn công từ chối dịch vụ (DoS/DdoS) trong kỷ nguyên công nghệ số: Kinh nghiệm từ pháp luật quốc tế và gợi mở cho pháp luật hình sự Việt Nam. | | | TS. Lê Thị Diễm Hằng |  |
|  |  | Tạ Phạm Minh Hiền  Lê Phương Linh  Nguyễn Kim Ngân | 241011347  241011358  241011369 | Định tội danh và xử lý hình sự hành vi xâm phạm dữ liệu sinh trắc học cá nhân trong kỷ nguyên định danh số - Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và đề xuất hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam | | | TS. Lê Thị Diễm Hằng |  |
|  |  | Trần Thị Hà | 241010249 | Tội phạm ICO (Initial Coin Offering) dưới góc độ so sánh luật và đề xuất cho Việt Nam | | | TS. Lê Thị Diễm Hằng |  |
|  |  | Dương Thị Minh Hà  Đặng Thị Thanh Ngoan  Vũ Ngọc Hiếu | 480717  480745  480719 | Năng lực trách nhiệm hình sự của người thực hiện hành vi phạm tội là người mắc bệnh rối loạn đa nhân cách - Nghiên cứu pháp luật tại một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam | | | TS. Hoàng Văn Hùng |  |
|  |  | Đào Khánh Linh  Nguyễn Duy Quang  Nguyễn Phương Nhung | 473223  241011595  473221 | Sử dụng dữ liệu cá nhân thực hiện hành vi lừa đảo trên không gian mạng và trách nhiệm hình sự của người phạm tội | | | TS. Hoàng Văn Hùng |  |
|  |  | Đặng Hạnh Anh  Triệu Mai Hương  Phan Như Ngọc | 241010813  241010841  470301 | Trách nhiệm hình sự đối với hành vi lừa đảo bằng thủ đoạn Al - Deepfake | | | TS. Hoàng Văn Hùng |  |
|  |  | Phạm Nhật Hà  Nguyễn Hoàng Giang | 480921 480919 | Tội vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Thực tiễn áp dụng và một số đề xuất cho Việt Nam | | | TS. Mai Thị Thanh Nhung |  |
|  |  | Nguyễn Thành Long  Phạm Anh Bảo  Nguyễn Thị Phương Anh | 480638  480673  480606 | Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn | | | TS. Mai Thị Thanh Nhung |  |
|  |  | Nguyễn Hữu Tuân  Nguyễn Thị Trang  Bùi Mạnh Tú | 480368  480365  480369 | Nghiên cứu tội phạm ma tuý xuyên quốc gia: Thực trạng, thách thức và định hướng hoàn thiện pháp luật tại Việt Nam. | | | TS. Mai Thị Thanh Nhung |  |
|  |  | Đinh Thị Mai Phương  Bùi Thu Hằng  Nguyễn Như Quỳnh | 241010719  241072259  241010722 | Trách nhiệm hình sự của người nước ngoài phạm tội theo pháp luật Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn | | | TS. Ngô Ngọc Diễm |  |
|  |  | Nguyễn Khánh Nguyên  Nguyễn Thu Hà  Cao Thị Anh Thư | 482436  482414  482449​ | Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm - nghiên cứu so sánh pháp luật các nước và bài học cho Việt Nam | | | TS. Ngô Ngọc Diễm |  |
|  |  | Kiều Ngọc Lan  Phạm Minh Tuệ Anh  Thân Đức Việt | 241072143  241072121  241072175 | Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong pháp luật Hình sự Việt Nam | | | TS. Ngô Ngọc Diễm |  |
|  |  | Nguyễn Trần Quốc Thái  Vũ Văn Đức Mạnh  Trương Thị Thu Quỳnh | 470819  470624  480852 | Tội sử dụng trái phép chất ma túy – Thực tiễn pháp luật các quốc gia và bài học cho Việt Nam | | | ThS. Nguyễn Thành Long |  |
|  |  | Phạm Ngọc Linh  Nguyễn Dương Vân Khánh  Nguyễn Phan Diệu Thanh | 241072212  241011281  241011957 | Hình sự hóa hành vi lợi dụng trẻ em vì mục đích thương mại – Quy định pháp luật một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | | ThS. Nguyễn Thành Long |  |
|  |  | Nguyễn Khánh Ly  Phạm Vũ Phương Uyên  Nguyễn Thị Thảo Nguyên | 480245  482669  482749 | Khung pháp lý về “tội rửa tiền” – kinh nghiệm của một số quốc gia và gợi mở đối với việt nam | | | ThS. Nguyễn Thành Long |  |
|  |  | Nguyễn Quang Vinh  Nguyễn Phan Huy  Nguyễn Hoàng Hà Vi | 241011247 241072578  241012041 | Các tội phạm về hàng giả: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam. | | | ThS. Võ Hiền Anh |  |
|  |  | Nguyễn Hà Anh  Trần Khánh Duyên  Nguyễn Ngọc Diệp | 480306  480316  480315 | Khoảng trống pháp lý trong xử lý hình sự hành vi xâm hại quyền bất khả xâm phạm hình ảnh của trẻ vị thành niên trên không gian mạng – Kinh nghiệm một số quốc gia và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | | ThS. Võ Hiền Anh |  |
|  |  | Nguyễn Kim Khánh  Hoàng Ngọc Hà  Lê Sỹ Tùng | 471917  472931  472015 | Trách nhiệm pháp lý của người bán hàng online và nền tảng mạng xã hội trong việc kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng - kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | | ThS. Võ Hiền Anh |  |
|  |  | Nguyễn Thúy Quỳnh  Lê Bảo Trang  Lưu Nguyễn Bảo Thy | 241072227  241072234  241072233 | Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam đáp ứng yêu cầu đảm bảo an ninh mạng | | | TS. Đào Phương Thanh |  |
|  |  | Lê Đức Bình  Nguyễn Thị Hằng  Nguyễn Thị Mai Anh | 481807  480524  480703 | Hình phạt tù và các biện pháp xử lý chuyển hướng hình phạt tù trong Luật Hình sự hiện hành. Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. | | | TS. Đào Phương Thanh |  |
|  |  | Đoàn Thị Thùy Dương  Nguyễn Thị Vân An  Vũ Thị Bích Hằng | 481711  481705  481718 | Bảo vệ dữ liệu cá nhân bằng pháp luật hình sự - Pháp luật của một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam | | | TS. Đào Phương Thanh |  |
|  |  | Đỗ Quỳnh Trang  Lê Hải Yến  Lê Thảo Uyên | 481752  481761  481756 | Hình phạt tù chung thân không xét giảm án - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | | | ThS. Phạm Mỹ Linh |  |
|  |  | Uông Thị Trâm  Trần Thị Thảo Như  Đặng Tiến Thành | 241072172  241072159  241072165 | Hành vi Greenwashing dưới góc độ pháp lý hình sự: Nhu cầu xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế | | | ThS. Phạm Mỹ Linh |  |
|  |  | Lỗ Thị Mai  Cao Thị Khánh Huyền | 460426  461020 | Trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với tội mua bán người - Nghiên cứu so sánh pháp luật hình sự Việt Nam với pháp luật hình sự một số nước trên thế giới | | | ThS. Phạm Mỹ Linh |  |
|  |  | Nguyễn Lê Bảo Hân  Quách Bảo Hoa  Nguyễn Quang Khôi | 241072321  241072324  241072330 | Trách nhiệm hình sự của người có ảnh hưởng trong hoạt động quảng cáo sai sự thật tại Việt Nam - thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam. | | | ThS. NCS. Ngô Thanh Xuyên |  |
|  |  | Dương Đình Thảo Linh  Ngô Quang Khiêm  Hà Thị Lan Hương | 241010698  241010696  .241011639 | Sử dụng công nghệ Deepfake trong không gian mạng - Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam trong bối cảnh mới | | | ThS. NCS. Ngô Thanh Xuyên |  |
|  |  | Tô Nguyễn Ngọc Linh  Trần Bảo Tuấn  Trần Đức Trường | 241010993  241011025  241011024 | “Cancel Culture” và Hình sự hóa hành vi “hủy danh tính số”: Khoảng trống pháp luật hình sự Việt Nam trong bảo vệ nhân phẩm trên không gian mạng | | | ThS. NCS. Ngô Thanh Xuyên |  |
|  |  | Bùi Phương Linh  Nguyễn Khánh An  Nguyễn Khánh Ngọc | 241072332  241072305  241072344 | Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại trong trường hợp vi phạm tiêu chuẩn ESG: Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam | | | ThS. Doãn Nhật Linh |  |
|  |  | Nông Việt Hoài  Lê Trung Hiếu  Nguyễn Phi Hùng | 481228  481227  481233 | Tính tương thích giữa pháp luật hình sự Việt Nam với các điều ước quốc tế về tội phạm mạng và giải pháp hoàn thiện trong kỷ nguyên mới | | | ThS. Doãn Nhật Linh |  |
|  |  | Trần Vũ Phương Anh  Lê Phương Diệu | 471368  471307 | Bảo vệ người chưa thành niên khỏi xâm phạm qua mạng (grooming, sextortion…) – Khung pháp lý và khoảng trống thực thi | | | ThS. Doãn Nhật Linh |  |
|  |  | Vũ Kim Ngân  Nguyễn Thị Quỳnh Mai Nguyễn Lê Hải Yến | 471417  471413  482460 | Những vấn đề pháp lý về hiến, lấy, ghép mô tạng từ người cho sống và người cho chết não | | | ThS. Nguyễn Đức Tùng |  |
|  |  | Nguyễn Tường Vân  Lê Thị Ngọc Minh  Phạm Thảo Nguyên | 241011752  241011724  241011732 | Trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm tình dục: kinh nghiệm một số quốc gia và đề xuất với Việt Nam | | | ThS. Nguyễn Đức Tùng |  |
|  |  | Đỗ Nguyễn Thúy Hiền  Nguyễn Tuyết Nhung | 471325  471306 | Tội mua bán người vì mục đích phạm tội ở Việt Nam – Những vấn đề cần hoàn thiện pháp luật hiện nay | | | TS. Nguyễn Văn Oanh |  |
|  |  | Nguyễn Hà Chi  Nguyễn Minh Phương  Đỗ Phương Linh | 483506  483527  483516 | Xử lý hành vi bạo lực giới bằng pháp luật hình sự - Kinh nghiệm quốc tế và bài học tham khảo cho Việt Nam | | | ThS. Lưu Ngọc Ánh |  |
|  |  | Từ Ngọc Tú Nhi  Nguyễn Bảo Cầm  Lê Minh Châu | 480950  480909  480911 | Hoàn thiện quy định của Luật Hình sự Việt Nam về tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy trên không gian mạng - Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam | | | ThS. Lưu Ngọc Ánh |  |
|  |  | Nguyễn Minh Hương  Vũ Giang Khánh  Hoàng Nam Khánh | 241012071  241012073  241012072 | Phòng vệ chính đáng trong pháp luật hình sự việt nam: thực trạng và kiến nghị hon thiệàn từ kinh nghiệm quốc tế | | | ThS. Lưu Ngọc Ánh |  |
|  |  | Hồ Thị Thanh Thúy  Chu Minh Huyền Trâm | 481263  481268 | Tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo pháp luật Hình sự Việt Nam | | | TS. Bùi Thị Hạnh |  |
|  |  | Nguyễn Trung Kiên  Nguyễn Thị Thu Huyền  Nông Thị Lê | 471801  471845  471843 | Biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh - Kinh nghiệm từ một số quốc gia và hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam. | | | TS. Bùi Thị Hạnh |  |
|  |  | Nguyễn Thị Như Thảo  Nguyễn Bảo Ngọc  Trần Thủy Tiên | 241072166  241072156 241073464 | Tư pháp phục hồi đối với nạn nhân là người chưa thành niên theo pháp luật một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam | | | TS. Bùi Thị Hạnh |  |
|  |  | Phạm Anh Quang  Đào Thị Hoà  Vũ Ngô Hoàng Yến | 481154  481126  481172 | Xu hướng xoá bỏ hình phạt tử hình trong pháp luật quốc tế - những gợi mở cho Việt Nam | | | TS. Đinh Thế Hưng |  |
|  |  | Nguyễn Đoàn Bảo Linh  Đoàn Thị Mỹ Na  Dương Thị Minh Ngọc | 481828  481834  481835 | Tội phạm hóa hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng – Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật cho Việt Nam | | | TS. Đinh Thế Hưng |  |
|  |  | Phạm Ngọc Hân  Lương Quỳnh Anh  Nông Thị Phương Anh | 470327  470335  470322 | “Xây dựng cụ thể cơ chế về quyền tạm hoãn xử lý hình sự để chuyển hướng phục hồi: pháp luật quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam” | | | TS. Đỗ Đức Hồng Hà |  |
|  |  | Đỗ Đức Linh  Xã Nguyệt Ánh  Trịnh Thanh Huyền | 481439  241011321  241011782 | "Tội giết con mới đẻ trong Bộ luật Hình sự năm 2015 - Nghiên cứu, so sánh với pháp luật Hình sự một số nước trên thế giới" | | | TS. Đỗ Đức Hồng Hà |  |
|  |  | Vũ Lâm Bảo Ngọc  Trần Kiều Linh | 483624  483617 | Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam đối với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo và Deepfake: Phân tích khoảng trống pháp lý và giải pháp hoàn thiện. | | | TS. Đỗ Đức Hồng Hà |  |
|  |  | Nguyễn Đăng Mạnh  Vũ Thị Tú Trang  Nguyễn Gia Linh | 473552  472525  472808 | Xử lý hành vi lộ lọt, mua bán dữ liệu cá nhân bằng pháp luật hình sự - Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam trong quá trình xây dựng khung pháp lý | | | ThS. Phạm Văn Báu |  |
|  |  | Lê Việt Hà Anh  Đoàn Đức Bảo | 480702  483608 | Hình sự hoá hành vi quấy rối tình dục trên không gian mạng | | | ThS. Phạm Văn Báu |  |
|  |  | Chu Thị Sao Mai  Vũ Trà My  Trần Bảo Châu | 471253  471254  471248 | Trách nhiệm hình sự đối với tội buôn bán hàng giả và khuyến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về tội phạm này | | | ThS. Phạm Văn Báu |  |
|  |  | Lê Thu An  Phạm Lâm Phương Anh  Đặng Thị Minh Anh | 241011031  241011036  241011032 | Giới hạn giữa đạo đức và pháp luật: Phân tích các trường hợp phạm tội vì lợi ích cộng đồng | | | TS. Phí Thành Chung |  |
|  |  | Trần Xuân Thùy  Nguyễn Cẩm Nhung  Nguyễn Thị Khánh Linh | 241010801  241010790  241011647 | Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng xã hội: Thực tiễn xét xử và kiến nghị hoàn thiện pháp luật | | | TS. Phí Thành Chung |  |
|  |  | Nguyễn Diệu Linh  Bùi Thế Duy  Ngô Đức Tiến | 472124  471026  471047 | Trách nhiệm hình sự đối vs hành vi sử dụng công nghệ giả mạo cơ quan Nhà nước để lừa đảo chiếm đoạt tài sản- Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | | TS. Phí Thành Chung |  |
|  |  | Nguyễn Thảo Nga  Nguyễn Quang Minh  Nguyễn Ngọc Mai | 241011873  241011871  241011869 | Xác định tội phạm Trí tuệ nhân tạo trong Luật Hình sự | | | TS. Lê Đăng Doanh |  |
|  |  | Trần Vũ Tâm Nhi | 471835 | Vấn đề hình sự hóa hành vi sử dụng ma túy tổng hợp mới và giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam | | | TS. Lê Đăng Doanh |  |
|  |  | Nguyễn Đỗ Hoàng Đức  Phạm Đăng Minh  Nguyễn Hiểu Nhi | 241072192  241072216  241072222 | Tội phạm rửa tiền trong lĩnh vực tài sản ảo: Các hình thức mới tại Việt Nam, rủi ro tiềm ẩn, và bài học kinh nghiệm quốc tế cho công tác hoàn thiện pháp luật. | | | TS. Lê Đăng Doanh |  |
|  |  | Nguyễn Thị Ngọc Ánh  Cao Nguyễn Ngọc Anh  Nguyễn Hà Chi | 241072679  241072618  241072624 | Trí tuệ nhân tạo và hành vi phạm tội: Phân tích trách nhiệm hình sự của chủ sở hữu từ kinh nghiệm quốc tế và vận dụng thực tiễn tại Việt Nam. | | | TS. Nguyễn Mai Bộ |  |
|  |  | Trần Thuỳ Linh  Phan Minh Tuệ | 241011649  241011099 | Xử lý chuyển hướng (Diversion) đối với tội phạm vị thành niên - Tham khảo pháp luật quốc tế và hoàn thiện hành lang pháp lý tại Việt Nam. | | | TS. Nguyễn Mai Bộ |  |
|  |  | Trần Thùy Trang  Dư Thị Diệu Thu | 480367  480362 | Trách nhiệm hình sự đối với tội gây rối trật tự công cộng – Thực trạng quy định của pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng | | | TS. Nguyễn Mai Bộ |  |
|  |  | Lê Hoàng Khánh Linh  Lê Phương Linh | 480337  480038 | Vấn đề pháp lý liên quan đến trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) và sự cần thiết trong ban hành chế định pháp luật tại Việt Nam - Pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam | | | TS. Hoàng Tám Phi |  |
|  |  | Lê Ngọc Quỳnh Chi  Nguyễn Bảo Châu  Thiều Anh Hiếu | 241011116  241011115  241011054 | Pháp luật về tội buôn bán người dưới 16 tuổi và các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định hình phạt trong bối cảnh hội nhập quốc tế | | | TS. Hoàng Tám Phi |  |
|  |  | Trần Thị Thúy Hằng  Nguyễn Thị Minh Hoà  Nguyễn Thị Ánh Dương | 241011562  241011564  241011555 | Tội tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại – Kinh nghiệm quốc tế và một số kiến nghị cho pháp luật Việt Nam | | | TS. Hoàng Tám Phi |  |
|  |  | Nguyễn Đình Ngọc Linh  Nguyễn Thị Ngọc Bình  Phạm Diệu Linh | 241010920  241072122  241072149 | Vấn đề tội phạm hoá các quan hệ kinh tế trong bối cảnh mới của Việt Nam | | | ThS. Phạm Việt Nghĩa |  |
|  |  | Ngô Mai Hương  Nguyễn Thị Hải  Đỗ Việt Khánh | 241011856  241011849  241012003 | Việc xác định năng lực nhận thức và điều khiển hành vi trong Luật Hình sự Việt Nam – Mối lệ thuộc vào giám định pháp y và giải pháp bảo đảm đánh giá công bằng | | | ThS. Phạm Việt Nghĩa |  |
|  |  | Nguyên Như Ý  Hoàng Mạnh Cường  Bùi Ánh Mai | 4840109  4840016  4840048 | Lừa đảo qua không gian mạng | | | ThS. Phạm Việt Nghĩa |  |
|  |  | Phan Đức Hiếu  Nguyễn Đình Gia Huy  Dương Ngọc Khuê | 241010908 241010911 241010916 | Áp dụng trí tuệ nhân tạo trong công cuộc phòng, chống tham nhũng. Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. | | | TS. Đinh Thị Sáu |  |
|  |  | Phạm Thu Giang  Đinh Châu Giang | 241072447  241072446 | Góc nhìn pháp lý về các tội xâm phạm sở hữu và an ninh công cộng trong kỷ nguyên số | | | TS. Đinh Thị Sáu |  |
|  |  | Trần Phương Thảo  Lê Trúc Quỳnh  Phan Tuệ Minh | 471009  471016  471013 | Tử hình " treo” theo Pháp luật Hình sự Trung Quốc và một số gợi mở cho Pháp luật Hình sự Việt Nam. | | | TS. Trần Thị Thanh Thuỷ |  |
|  |  | Nguyễn Yến Vy  Trần Phương Ngân  Vũ Ngọc Nguyên Khanh | 241011897  241011874 241011857 | Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên trong các vụ án liên quan đến tội phạm công nghệ cao | | | TS. Trần Thị Thanh Thuỷ |  |
|  |  | Lê Việt Hà Anh  Đoàn Bảo Đức | 480702  483608 | Hình sự hóa hành vi quấy rối tình dục trên không gian mạng | | | TS. Trần Thị Thanh Thuỷ |  |
|  |  | Phan Thị Anh Thư  Đoàn Tiến Dũng. | 241072232  241011842 | Trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi bạo lực gia đình - pháp luật và thực tiễn thi hành | | | TS. Lê Thị Vân Anh |  |
|  |  | Bùi Phương Dung  Đặng Phương Anh  Nguyễn Quốc Anh | 241072314  241072306  241072308 | Hình sự hoá hành vi sexual grooming, kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | | TS. Lê Thị Vân Anh |  |
|  |  | Mai Thị Kim Yến  Nguyễn Lê Phương Anh  Nguyễn Thị Huyền Chi | 483231  483202  483205 | Hình phạt tử hình dưới góc độ so sánh luật và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | | TS. Lê Thị Vân Anh |  |
|  |  | Đoàn Thị Thu Hiền  Trịnh Khánh Ngọc  Hoàng Hữu Phú | 483612  483623  483625 | Trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội liên quan đến trí tuệ nhân tạo – Pháp luật quốc tế và gợi mở cho Việt Nam | | | TS. Nguyễn Minh Khuê |  |
|  |  | Lê Thu Hiền  Nguyễn Thị Huệ  Nguyễn Tâm Hiếu | 241072636 241072638 241072635 | Ranh giới giữa quyền được chết và nghĩa vụ bảo vệ quyền sống trong Pháp Luật Hình Sự. Liên hệ quốc tế, mở rộng trong thực tiễn Luật Hình Sự Việt Nam | | | TS. Nguyễn Minh Khuê |  |
|  |  | Bùi Yến Linh  Chu Thị Linh  Nguyễn Thị Thanh Huyền | 481338  481340  481333 | Vấn đề xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản qua mạng xã hội, app vay tiền, ví điện tử | | | TS. Nguyễn Minh Khuê |  |
|  |  | Trần Khánh Ly  Nguyễn Bảo Châu  Trần Đỗ Như Quỳnh | 241011071  241011040  241011087 | Thiết lập hình phạt đối với tội phạm sử dụng deepfake trong pháp luật hình sự Việt Nam – Thực trạng và giải pháp | | | TS. Nguyễn Hà Thanh |  |
|  |  | Nguyễn Yến Nhi  Đinh Xuân Phố  Chu Kim Ngân | 480551 480552  480546 | Trách nhiệm hình sự đối với hành vi gian dối của KOLs, KOC trong Luật hình sự Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị | | | TS. Nguyễn Hà Thanh |  |
|  |  | Nguyễn Phương Mai  Nguyễn Tuệ Tâm | 241012083  241011453 | Bạo lực ngôn ngữ trên không gian mạng: Ranh giới giữa tự do ngôn luận và trách nhiệm hình sự theo pháp luật hình sự Việt Nam | | | TS. Nguyễn Hà Thanh |  |
|  |  | Nguyễn Thế Tâm | 241013963 | Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong các giao dịch bất động sản – Phân tích cấu thành tội phạm và thực tiễn xét xử tại Việt Nam | | | ThS. Lê Thanh Bình |  |
|  |  | Phạm Thị Ánh Tuyết  Nguyễn Thị Thu  Bùi Vũ Thu Hoài | 470409  470452  470403 | Di cư bất hợp pháp từ Việt Nam sang nước ngoài dưới góc độ pháp luật hình sự Việt Nam - Thực trạng và một số đề xuất hoàn thiện | | | ThS. Lê Thanh Bình |  |
|  |  | Lý Thị Thảo Vân  Phạm Quang Duy | 472122  472144 | Hoàn thiện quy định pháp luật về biện pháp giám sát điện tử đối với người chưa thành niên - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | | | ThS. Lê Thanh Bình |  |
|  |  | Ngô Đức Thái  Phan Thị Thanh Vân  Nguyễn Thái Trang | 241011813  241011824  241011819 | Hành vi trục lợi của các công ty ma dưới vỏ bọc pháp lý - Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam. | | | TS. Nguyễn Văn Tùng |  |
|  |  | Dương Thùy Dung  Ngọ Thị Giang  Nguyễn Hà Anh | 241010753  241010759 241010743 | Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người – Thực tiễn và kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam | | | TS. Nguyễn Văn Tùng |  |
|  |  | Nguyễn Khánh Minh  Lê Anh Ngọc | 241072654  242072657 | Các biện pháp xử lý chuyển hướng, kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với Việt Nam | | | TS. Nguyễn Văn Tùng |  |
|  | **Bộ môn: Tâm lý học** | | | | | | | |
|  |  | Hoàng Lê Nguyệt Hằng  Bùi Anh Long  Lương Quang Vinh | 470751  483914  482772 | Mối quan hệ giữa việc sử dụng trí tuệ nhân tạo - AI và cảm nhận hạnh phúc của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội | | | TS. Nguyễn Thị Thanh Nga |  |
|  |  | Đỗ Ngô Bảo Nguyên  Đỗ Thuỳ Dương  Trần Thị Oanh | 241092735  241092701  241092737 | Trầm cảm cười và hiểu biết của sinh viên tại Hà Nội về một rối loạn tâm lý tiềm ẩn | | | TS. Nguyễn Thị Thanh Nga |  |
|  |  | Bùi Thảo My  Hà Thị Thanh Hằng  Nguyễn Thị Vi Na | 453211  462659  470141 | Thái độ của nạn nhân tội phạm lừa đảo trong khu vực thành phố Hà Nội | | | TS. Nguyễn Thị Thanh Nga |  |
|  |  | Trần Việt Nga  Trịnh Khánh Linh  Nguyễn Khánh Linh | 240172342  240172337  240172335 | Phân tích mối liên hệ giữa nhận thức hung thủ và hành vi nạn nhân trong các vụ án hiếp dâm. | | | TS. Chu Văn Đức |  |
|  |  | Bùi Thị Phương  Nguyễn Thanh Phương  Nguyễn Hồng Yến Vy | 241011663  241011664  241011681 | Hành vi sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập của sinh viên trường đại học luật Hà Nội | | | TS. Chu Văn Đức |  |
|  |  | Nguyễn Hiền Lương  Nghiêm Thị Hà My  Nguyễn Hồng Nga | 482539  482543  482545 | Ảnh hưởng của việc tiếp xúc với Phim ảnh có nội dung bạo lực đến sự phát triển tâm lý và xu hướng hành vi lệch chuẩn của người chưa thành niên | | | TS. Chu Văn Đức |  |
|  |  | Lưu Hoài Vân  Lê Hương Giang  Vũ Thảo Ly | 481570  481517  481539 | Mức độ hài lòng của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội đối với hoạt động giảng dạy các học phần thuộc chuyên ngành Tâm lý học tại trường. | | | TS. Nguyễn Đắc Tuân |  |
|  |  | Hồ Nguyễn Tuyết Mai  Thân Anh Thư | 241011436  241072294 | Tác động của niềm tin phi khoa học đến quyền lựa chọn nghề nghiệp | | | TS. Nguyễn Đắc Tuân |  |
|  |  | Trần Thảo Ngọc  Nguyễn Thị Kiều Oanh | 482337  482340 | Hứng thú trong hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội đối với các học phần chuyên ngành tâm lý học tại trường | | | TS. Nguyễn Đắc Tuân |  |
|  |  | Vũ Hương Linh  Đăng Trâm Anh  Lại Thuỳ Dương | 241072150  241011106  241011120 | Kỹ năng nhận biết và xử lý thông tin giả mạo của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội | | | ThS. Nguyễn Thị Hà |  |
|  |  | Phạm Hà Linh  Phan Nam Vũ  Hoàng Thuỳ Linh | 471031  473213  471242 | Hội chứng sợ bỏ lỡ (FOMO - Fear of Missing Out) của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội | | | ThS. Nguyễn Thị Hà |  |
|  |  | Lý Trần Quốc Việt  Trần Thị Yến Nhi  Vũ Thị Hoàng Anh | 470502  470523  472115 | Kỹ năng ứng phó với hội chứng kiệt sức trong học tập (Academic Burnout) của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội | | | ThS. Nguyễn Thị Hà |  |
|  |  | Lê Thu Giang  Đào Công Trường Đạt  Phạm Trung Đức | 241102938  241102936  241102937 | Kỹ năng quản lý cảm xúc của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội | | | TS. Hà Thị Hạt |  |
|  |  | Thái Thị Kim Ngân  Đào Thị Phương Thảo  Trần Thị Ngát | 241103061  241103076  241103060 | Những ảnh hưởng tiêu cực của trí tuệ nhân tạo (AI) đến tâm lý của sinh viên trường Đại học Luật Hà Nội | | | TS. Hà Thị Hạt |  |
|  |  | Lương Thị Quỳnh Như  Nguyễn Lan Anh | 241011375  241011325 | Thái độ của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội đối với việc thể hiện bản thân trên mạng xã hội | | | TS. Hà Thị Hạt |  |
|  |  | Phạm Ngọc Khánh | 241011858 | Nhu cầu tư vấn nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội | | | TS.GVC. Nguyễn Mai Hương  Học viện KHXH |  |
|  |  | Trần Minh Châu  Trần Vân Anh  Nguyễn Bảo Anh | 241011910  241011907  241011902 | Thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội | | | TS.GVC. Nguyễn Mai Hương  Học viện KHXH |  |
|  |  | Nhâm Phương Mai  Nguyễn Mai Ninh | 460828  481152 | Nhận thức của sinh viên một số trường Đại học trên địa bàn Hà Nội về ảnh hưởng của chứng rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD) đến quá trình học tập | | | PGS.TS. Đặng Thị Vân |  |
|  |  | Nguyễn Tùng Dương  Nguyễn Thị Mai Hương  Đỗ Trần Việt Hà | 473551  473439  473139 | Kỹ năng ứng phó của sinh viên đối với các hành vi lừa đảo sử dụng công nghệ Deepfake trong môi trường công nghệ số hiện nay | | | PGS.TS. Đặng Thị Vân |  |
|  |  | Phạm Hoàng Minh  Hà Phương Linh  Vũ Hoa Chi | 473312  473307  472908 | Thái độ của sinh viên đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tham vấn tâm lý | | | PGS.TS. Đặng Thị Vân |  |
|  |  | Trịnh Thiên Ngân  Phạm Kim Hồng Ngọc  Nguyễn Minh Ngọc | 483826  481050  481048 | Nhận thức của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội về tội phạm có đặc điểm "thấu cảm tối" trong một số tội danh hình sự. | | | TS. Đào Lan Hương  Học viện Phụ nữ Việt nam |  |
|  | **Tổng số đề tài: 134** | | | | |  | | |
|  | **KHOA PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH - NHÀ NƯỚC** | | | | | | | |
|  | **Bộ môn: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật** | | | | | | | |
|  |  | Nguyễn Ngọc Tường Linh | 241010275 | | Mối quan hệ giữa chính trị, tôn giáo và an ninh quốc gia trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam. | | GS.TS. Nguyễn Minh Đoan |  |
|  |  | Nguyễn Trâm Anh  Đặng Khánh Chi  Trần Lê Ngọc Ánh | 480704 480709 480706 | | Sử dụng AI để tạo tác phẩm phái sinh không có sự đồng ý: Giới hạn của xử lý hình sự tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế. | | TS. Trần Thị Quyên |  |
|  |  | Đỗ Xuân Lương  Vũ Nguyễn Quỳnh Anh  Nguyễn Thục Nguyên | 241011289 241011258 482750 | | Hoàn thiện pháp luật thuế nhằm chống thất thu trong nền kinh tế số: Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người nộp thuế. | | TS. Phí Thị Thanh Tuyền |  |
|  | **Bộ môn: Luật Hiến pháp** | | | | | | | |
|  |  | Nguyễn Mai Anh  Lương Đức Tâm  Đào Phương Thảo | 241072119 241072290 241072291 | | Xây dựng Toà án điện tử tích hợp xét xử trực tuyến và quản lý hồ sơ số. | | TS. Nguyễn Mai Thuyên |  |
|  |  | Nguyễn Thị Phương Linh  Nguyễn Đức Mạnh | 482936 482844 | | Bảo đảm quyền được thụ hưởng giáo dục công bằng và toàn diện của trẻ em ở Việt Nam trong thời đại trí tuệ nhân tạo. | | TS. Nguyễn Mai Thuyên |  |
|  |  | Nguyễn Mai Linh  Trần Thảo My  Tống Phan Anh | 482837  482846  482811 | | Thực trạng của việc áp dụng chuyển đổi số vào mô hình sáp nhập chính quyền địa phương 02 cấp tại Việt Nam và liên hệ thực tiễn đến nhóm người yếu thế trong xã hội | | TS. Nguyễn Mai Thuyên |  |
|  |  | Lê Anh Thắng  Hoàng Nguyễn Phương Linh  Đỗ Bảo Long | 241011238 241010846 241010850 | | Quyền của trí tuệ nhân tạo – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. | | ThS. Nguyễn Thị Hồng Thúy |  |
|  |  | Nguyễn Văn Dũng  Nguyễn Phương Thảo  Nguyễn Phương Linh | 241010754 241072667 241072649 | | Bảo đảm quyền tự quyết về sinh sản của phụ nữ trong bối cảnh phát triển bền vững - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. | | ThS. Nguyễn Thị Hồng Thúy |  |
|  |  | Bùi Lê Hạnh Nguyên  Nguyễn Hương Giang  Đỗ Trọng Phú | 241010859 241072193 241010863 | | Bảo vệ dữ liệu cá nhân trên các giao diện tương tác với người dân của chính quyền địa phương. | | ThS. Nguyễn Thị Hồng Thúy |  |
|  |  | Phùng Thùy Anh  Thiều Thanh Phong | 241012049 241012095 | | Pháp luật về bảo vệ quyền của phụ nữ trước vấn nạn xâm hại tình dục và bài học kinh nghiệm nước ngoài cho Việt Nam. | | ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang |  |
|  |  | Phạm Trần Long  Nguyễn Phương Thùy  Lê Thị Quỳnh Thơ | 471261  471259  471141 | | Bảo đảm quyền của phụ nữ khi thực hiện chính sách khuyến sinh trong bối cảnh già hóa dân số ở Việt Nam hiện nay. | | TS. Thái Thị Thu Trang |  |
|  |  | Nguyễn Nhớ Thương  Trần Thị Khánh Uyên  Mai Linh Thảo | 241010874 241010880 241010871 | | Khung pháp lý và Thực tiễn quyền toàn vẹn số của con người trong kỷ nguyên chuyển đổi số tại Việt Nam - Đề xuất giải pháp. | | TS. Thái Thị Thu Trang |  |
|  |  | Lại Xuân Giang  Mai Trúc Linh  Trương Khánh Linh | 480421  480438  480442 | | Bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành qua chính sách phát triển giao thông xanh - Kinh nghiệm ở một số quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam | | TS. Nguyễn Thị Quang Đức |  |
|  |  | Tô Vũ Minh Dương | 483607 | | Vai trò của nhà nước Việt Nam trong việc bảo vệ quyền riêng tư, danh dự của phụ nữ trước hành vi phát tán thông tin, hình ảnh riêng tư. | | TS. Nguyễn Thị Quang Đức |  |
|  |  | Lê Hải Hiền Thục  Trần Thái Ngọc  Đỗ Thị Thanh Thương | 241012104 241012090 241012105 | | Quyền được bảo vệ của trẻ vị thành niên mang thai và những khoảng trống pháp lý trong việc bảo hộ quyền trẻ em. | | TS. Nguyễn Thị Quang Đức |  |
|  |  | Phạm Hiền Anh  Nguyễn Trần Cẩm Uyên  Phạm Trương Nhật Minh | 241010817  241092914  241010928 | | Tố tụng công ích trong nền tư pháp hiện đại - Kinh nghiệm quốc tế và bài học dành cho Việt Nam | | TS. Đậu Công Hiệp |  |
|  |  | Bùi Thảo Nhi  Nguyễn Lê Vân | 470639 470626 | | Quyền được lãng quên trên không gian mạng và vấn đề đảm bảo sự cân bằng với quyền tự do ngôn luận - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. | | TS. Đậu Công Hiệp |  |
|  |  | Nguyễn Giang Linh  Nguyễn Nam Hải  Bùi Xuân Phúc | 241072648 241072633 241072661 | | Phân cấp quản lý nhà nước trong bối cảnh tinh gọn bộ máy ở Việt Nam hiện nay. | | TS. Đậu Công Hiệp |  |
|  | **Bộ môn: Luật Hành chính** | | | | | | | |
|  |  | Nguyễn Thúy Hường  Nguyễn Diệu Minh | 241010983  241011653 | | Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ y tế trước hành vi xâm phạm từ thân nhân người bệnh – Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật ở Việt Nam. | | PGS.TS. Nguyễn Văn Quang |  |
|  |  | Lê Thị Thu Hương  Vũ Đình Duy  Nguyễn Nhật Thành | 482222  482211  482146 | | Quản lý hành chính của Nhà nước đối với hoạt động kinh tế ban đêm ở Hà Nội hiện nay. | | TS. Nguyễn Thị Thủy |  |
|  |  | Đỗ Tú Thùy Trang  Nguyễn Thị Phương Dung  Lê Phương Thảo | 483330  483308  483329 | | Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực thực phẩm ở Việt Nam hiện nay - Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam. | | TS. Nguyễn Thị Thủy |  |
|  |  | Đậu Đức Anh  Nguyễn Tố Nguyên | 241072180 241092814 | | Rào cản pháp lý trong đăng ký hộ kinh doanh sau sáp nhập địa giới hành chính - Giải pháp đồng bộ hóa dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh sau sáp nhập hành chính. | | TS. Nguyễn Thị Thủy |  |
|  |  | Hà Thu Hiền  Bùi Lê Phương Anh  Nguyễn Bích Phương | 241072516  241072495  241010793 | | Khung pháp lý cho ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý hành chính công ở Việt Nam. | | TS. Nguyễn Ngọc Bích |  |
|  |  | Chu Phương Linh  Đặng Khánh Linh  Trần Thảo Nguyên | 481437  481438  481450 | | Quản lý hoạt động tiếp thị qua người có sức ảnh hưởng - Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý ở Việt Nam. | | TS. Nguyễn Ngọc Bích |  |
|  |  | Bùi Quốc An  Trịnh Đức Tài  Nguyễn Đức Mạnh | 241072116 241072228 241011365 | | Cải thiện quy hoạch và xây dựng chợ trên địa bàn Hà Nội - Từ pháp luật đến thực tiễn. | | TS. Nguyễn Ngọc Bích |  |
|  |  | Lê Phan Trung Bắc  Nguyễn Thị Kim Anh  Vũ Ngọc Ánh Dương | 241072502 241072499 241072508 | | Vấn đề tẩy xanh doanh nghiệp trong bối cảnh phát triển bền vững toàn cầu: Pháp luật quốc tế, pháp luật một số quốc gia và gợi mở cho hệ thống pháp luật Việt Nam. | | ThS. Nguyễn Thu Trang |  |
|  |  | Nguyễn Đức Minh  Bùi Ngọc Diễm  Trần Thị Hải Ninh | 482131 | | Hoàn thiện quy định pháp luật về hỗ trợ việc làm đối với lao động từng là cán bộ, công chức, viên chức thôi việc do tinh giản biên chế sau sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp | | TS. Hoàng Thị Lan Phương | MSSV? |
|  |  | Nguyễn Thị Quỳnh Anh  Lê Thị Diệu Anh  Trần Minh Ngọc | 241072621  241072619  241072282 | | Chế định Luật sư công trong pháp luật một số quốc gia – Kinh nghiệm cho Việt Nam. | | ThS. Nguyễn Thùy Linh A |  |
|  |  | Bùi Quang Huy  Lê Ngân Khanh  Hoàng Hà Vy | 241011495  241011500  241011538 | | Quản lý và sử dụng công chức theo hiệu quả công việc - Lý luận và thực tiễn. | | ThS. Nguyễn Thùy Linh A |  |
|  |  | Nguyễn Thị Diệu Linh  Trần Trí Anh Quân  Vũ Hương Linh | 241072211 241072226 241072213 | | Luật sư công - Bước tiến dài trong tiếp cận công lý của mỗi người dân. | | ThS. Nguyễn Thùy Linh A |  |
|  |  | Đặng Quốc An  Khuất Thu Huyền | 481401  482020 | | Pháp luật về công tác dân số ở Việt Nam hiện nay | | TS. Tạ Quang Ngọc |  |
|  |  | Nguyễn Hoàng Hương  Trần Ngọc Uyên Phương  Lý Hà Vi | 480931 483125 481858 | | Quản lý hoạt động thẩm mỹ - Pháp luật và thực trạng trên địa bàn thành phố Hà Nội. | | TS. Tạ Quang Ngọc |  |
|  |  | Lê Đình Minh Hiếu | 472328 | | Xây dựng khung pháp lý về kiểm soát hoá chất perfluoroalkyl và polyfluoroalkyl (PFAS) tại Việt Nam -Tiếp cận từ kinh nghiệm quốc tế. | | TS. Tạ Quang Ngọc |  |
|  |  | Nguyễn Thủy Tiên  Nguyễn Vân Ly  Phạm Nguyễn Lâm Nhi | 241011020 241010851 241011445 | | Quyền lợi của cán bộ, công chức trong thời kỳ sắp xếp, tinh gọn bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp. | | TS. Trần Thị Thanh Mai |  |
|  |  | Võ Trịnh Quốc Phúc  Hoàng Đức Anh | 241011521, 241011741 | | Nghiên cứu so sánh kinh nghiệm quốc tế về mô hình luật sư công và những đề xuất cho Việt Nam. | | TS. Phan Thị Lan Hương |  |
|  |  | Nguyễn Thị Thanh Thảo  Lê Thị Lệ Sang  Cà Vũ Duy Đạt | 480758 480753 480713 | | Tác động của truyền thông đối với việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật hành chính - Thực tiễn pháp luật Việt Nam thời kì công nghệ số. | | TS. Trần Kim Liễu |  |
|  | **Bộ môn: Xây dựng văn bản pháp luật** | | | | | | | |
|  |  | Trần Đào Việt Hưng  Phạm Phương Linh  Trần Thị Vân Hà | 483212  473501  483711 | | Đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao trong kỷ nguyên mới – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. | | TS. Đoàn Thị Tố Uyên |  |
|  |  | Đỗ Hoàng Dương  Nguyễn Huy Anh  Tô Khánh Linh | 473313  473317  483117 | | Xây dựng chính quyền số về quản lý hai cấp sau tinh gọn. | | TS. Đoàn Thị Tố Uyên |  |
|  |  | Trịnh Phương Linh  Phạm Thu Hà  Nguyễn Minh Phương | 473030 473007 473008 | | Hoàn thiện khung pháp lý về trí tuệ nhân tạo “AI” tại Việt Nam. | | TS. Đoàn Thị Tố Uyên |  |
|  |  | Vũ Trà My  Bùi Khánh Linh  Đồng Như Quỳnh | 480249 480236 480257 | | Hoàn thiện chính sách pháp luật nhằm bảo vệ quyền lợi nghề nghiệp của bác sĩ tại Việt Nam trong bối cảnh mới. | | ThS. Nguyễn Hoài Anh |  |
|  |  | Phạm Thị Bảo An  Vũ Thái An  Đào Xuân Anh | 480202 480203 480206 | | Khả năng áp dụng và định hướng chính sách trong tương lai gần của Quyền an tử tại Việt Nam. | | ThS. Nguyễn Hoài Anh |  |
|  |  | Phan Vũ Anh Tuấn  Nguyễn Phương Uyên  Nguyễn Ngọc Anh | 480266  480666  480905 | | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ blockchain trong xây dựng pháp luật ở một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam. | | ThS.NCS. Lê Thị Hồng Hạnh |  |
|  | **Bộ môn: Lịch sử nhà nước và pháp luật** | | | | | | | |
|  |  | Nguyễn Bảo Trang  Nguyễn Bội Quyên  Đàm Nguyễn Anh Duy | 241011021 241011013 241010966 | | Kiểm soát hoạt động xét xử thời kì Minh Mệnh (1820-1841) và những giá trị tham khảo đối với Việt Nam hiện nay. | | TS. Trần Hồng Nhung |  |
|  | **Tổng số đề tài: 43** | | | |  | |  |  |
|  | **KHOA PHÁP LUẬT DÂN SỰ** | | | | | | | |
|  | **Bộ môn: Luật Dân sự** | | | | | | | |
|  |  | Nguyễn Quốc Trung  Nguyễn Quỳnh Nga  Nguyễn Trần Phương Trang | 4840095  480448  480466 | | Bảo vệ quyền nhân thân của cá nhân trước hành vi xâm phạm của người dùng mạng xã hội | | TS. Hoàng Thị Loan |  |
|  |  | Đinh Minh Quang | 241010940 | | Ứng dụng AI y tế trong phân tích gen di truyền và đạo đức sinh học - Tiêu chuẩn bảo mật HIPAA (Mỹ) và định hướng chính sách cho việt nam Việt Nam | | TS. Hoàng Thị Loan |  |
|  |  | Đoàn Lê Minh Hà  Đỗ Nguyễn Minh Thu  Nguyễn Phương Anh | 480422  480463  480406 | | Pháp luật về giao dịch dân sự đối với tài sản số - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | | TS. Hoàng Thị Loan |  |
|  |  | Hoàng Hải Linh  Phạm Vũ Gia Khánh  Phạm Thành Đạt | 483116  483114  483108 | | Bảo đảm tính thống nhất giữa các quy định về xử lý vi phạm hợp đồng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới | | TS Nguyễn Văn Hợi |  |
|  |  | Nguyễn Đặng Hải Linh  Đào Thị Thu Hằng  Lã Thị Ngọc Linh | 241010989  241010975  241010988 | | Bảo đảm tính thống nhất giữa việc hướng dẫn áp dụng pháp luật bằng các công văn giải đáp vướng mắc trong xét xử của Toà án nhân dân tối cao với Bộ luật Dân sự năm 2015. | | TS Nguyễn Văn Hợi |  |
|  |  | Đặng Ngọc Long  Nguyễn Thảo Linh  Trần Bảo Sơn | 473228  473615  K22BCQ048 | | Bảo vệ quyền con người trong pháp luật an ninh mạng | | TS Nguyễn Văn Hợi |  |
|  |  | Hà Thúy Ngân  Nguyễn Việt Hà  Nguyễn Bảo Linh | 472903  473012  472933 | | Bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng trong các giao dịch trên không gian mạng | | PGS. TS Phùng Trung Tập |  |
|  |  | Nguyễn Thị Thu Thủy  Đinh Ngọc Thanh Thủy  Vũ Nguyễn Phương Tú | 482149  482148  482158 | | Thực hiện nguyên tắc bình đẳng về địa vị pháp lý trong quan hệ dân sự của người thuộc nhóm LGBT - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. | | PGS.TS. Phùng Trung Tập |  |
|  |  | Nông Hoàng Yến  Lương Diệu Linh | 471302  471345 | | Bảo vệ quyền của cá nhân đối với hình ảnh trên môi trường số theo quy định của pháp luật Việt Nam | | PGS. TS. Phùng Trung Tập |  |
|  |  | Hoàng Hải Thanh  Đàm Thị Hồng Nhung  Nguyễn Việt Anh | 481360  481352  481905 | | Quảng cáo thông qua người có ảnh hưởng trên mạng xã hội và thách thức trong bảo vệ người tiêu dùng - Góc nhìn pháp lý và so sánh quốc tế | | TS Chu Thị Lam Giang |  |
|  |  | Nguyễn Thùy Trâm  Trần Đăng  Nguyễn Thị Châu Anh | 241010877  241010829  241092849 | | Bảo vệ quyền lợi của cặp vợ chồng trong việc sử dụng phương pháp hỗ trợ sinh sản | | TS. Chu Thị Lam Giang |  |
|  |  | Phạm Thị Hoàng Anh  Lê Hà Linh  Thái Lâm Ngọc | 482609  483318  472453 | | Pháp luật về phân chia di sản số trong quan hệ thừa kế – Tiếp cận từ thực tiễn quốc tế và định hướng lập pháp cho Việt Nam. | | TS. Chu Thị Lam Giang |  |
|  |  | Nguyễn Thanh Mai  Vi Thu Huyền  Tăng Quỳnh Linh | 482430  482422  482428 | | Mua bán bộ phận cơ thể người: Thực trạng pháp lý và đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | TS. Lê Thị Giang |  |
|  |  | Nguyễn Phương Huyền  Đào Khánh Huyền  Phan Hương Giang | 481527  481525  481321 | | Hành lang pháp lý đối với hoạt động của người ảnh hưởng trên nền tảng số tại Việt Nam – Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật | | TS. Lê Thị Giang |  |
|  |  | Phí Nguyên Hoàng  Đoàn Phương Anh  Tô Thị Mỹ Duyên | 241072388  241072496  241072379 | | Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong hợp đồng điện tử | | TS. Lê Thị Giang |  |
|  |  | Nguyễn Mai Linh  Phạm Khánh Huyền  Nguyễn Quang Minh | 483132  480726  483120 | | Khung pháp lý về hệ thống gợi ý (Recommender system) của một số quốc gia trên thế giới và giá trị tham khảo cho Việt Nam trong việc quản lý các nền tảng số | | TS Nguyễn Hoàng Long |  |
|  |  | Vũ Hải Yến  Hoàng Thị Lan Anh | 481171  481204 | | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phòng, chống hàng giả: Thực tiễn và những vấn đề pháp lý đặt ra cho Việt Nam | | TS. Nguyễn Hoàng Long |  |
|  |  | Nguyễn Thị Hoàng Dung  Nguyễn Lê Na | 480415  480446 | | Bảo vệ quyền riêng tư và quyền kiểm soát dữ liệu gen cá nhân. Kinh nghiệm từ quốc tế và đề xuất hoàn thiện khung pháp lý cho Việt Nam | | TS. Nguyễn Hoàng Long |  |
|  |  | Tạ Mỹ Uyên  Nguyễn Thị Hồng Vân  Đặng Thúy Quỳnh | 482057  482058  482043 | | Hoàn thiện khung pháp lý về hành vi lừa dối trong giao dịch dân sự trực tuyến - Tiếp cận từ thực tiễn thế giới và bài học cho Việt Nam. | | TS. Trần Ngọc Hiệp |  |
|  |  | Phạm Đức Anh  Đặng Công Đức Anh  Nguyễn Bùi Thảo Nguyên | 473036  473009  473421 | | Hoàn thiện pháp luật đối với Hợp đồng Dịch vụ được cung cấp trên nền tảng kinh tế chia sẻ (Sharing Economy Platforms) tại Việt Nam | | TS. Trần Ngọc Hiệp |  |
|  |  | Nguyễn Ngọc Trâm  Vũ Minh Nguyệt  Tô Ngọc Thanh | 481467  4841059  480460 | | Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật hiện nay - Kinh nghiệm của thế giới và bài học cho Việt Nam | | TS. Trần Ngọc Hiệp |  |
|  |  | Nguyễn Khánh Linh  Nguyễn Hữu Huân  Lương Mai Hoa | 472829  472247  481028 | | Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới trong việc xây dựng khung pháp lý về tài sản số và giá trị tham khảo cho Việt Nam | | ThS. Nguyễn Thị Long |  |
|  |  | Đặng Vũ Ngân Hà  Nguyễn Thị Thanh Bình  Đỗ Ngọc Diệu | 482213  482207  482209 | | Khai thác và bảo vệ dữ liệu sinh trắc học của khách hàng trong hợp đồng tín dụng theo quy định pháp luật Việt Nam | | ThS. Nguyễn Thị Long |  |
|  |  | Lương Hồ Anh Thư  Đoàn Xuân Ngọc  Nguyễn Anh Thư | 482247  482249  482235 | | Giới hạn quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân: Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam | | ThS. Nguyễn Thị Long |  |
|  |  | Nguyễn Sơn Tùng  Phạm Thị Hồng Diệp | 483130  483106 | | Khung pháp lý về tiền ảo (cryptocurrencies), kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và giá trị tham khảo cho Việt Nam | | ThS. Lê Thị Hải Yến |  |
|  |  | Nguyễn Thuý An  Phạm Nguyễn Diệp Anh  Trần Châu Anh | 241011105  241011111  241011112 | | Hợp đồng dân sự hình thành trong tương lai – Những bất cập trong thực tiễn áp dụng tại Việt Nam | | ThS. Lê Thị Hải Yến |  |
|  |  | Nguyễn Hà Phương  Dương Thị Thu Thảo | 241011522  241011527 | | Trí tuệ nhân tạo trong hệ sinh thái nhà thông minh và trách nhiệm pháp lý đối với thiệt hại ngoài ý muốn - Khoảng trống pháp luật và kiến nghị hoàn thiện. | | ThS. Lê Thị Hải Yến |  |
|  |  | Phạm Trâm Anh  Nguyễn Huyền Trang  Đỗ Hà Phương | 481107  481164  483428 | | Xây dựng khung pháp lý về phát triển nội tạng nhân tạo tại Việt Nam | | ThS Nguyễn Huy Hoàng Nam |  |
|  |  | Lê Huyền Thương  Nguyễn Trần Vân Trang | 473229  473232 | | Cơ chế bảo vệ quyền nhân thân khi áp dụng công nghệ chỉnh sửa gen - Kinh nghiệm pháp luật quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam | | ThS. Nguyễn Huy Hoàng Nam |  |
|  |  | Đỗ Đức Tâm  Nguyễn Việt Anh  Nguyễn Mai Xuân | 483127  483303  480870 | | Hoàn thiện khung pháp lý về giao dịch trái phiếu xanh - kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam | | ThS. Nguyễn Huy Hoàng Nam |  |
|  |  | Nguyễn Mai Nhi  Phạm Việt Hà | 483425  483110 | | Hoàn thiện khung pháp lý về hợp đồng thông minh trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam | | ThS. Trần Thị Hà |  |
|  |  | Đinh Ngọc Khánh  Vũ Thùy Dương  Vũ Phương Linh | 482630  481618  481640 | | Dữ liệu cá nhân có thể là đối tượng của giao dịch dân sự - Pháp luật Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế | | ThS. Trần Thị Hà |  |
|  |  | Nguyễn Ngọc Uyên Linh  Đỗ Trà My  Vi Thảo Linh | 241072463  241072469  241072589 | | Bảo vệ người tiêu dùng trước hành vi quảng cáo trá hình trong hoạt động Influencer Marketing - Thực trạng và đề xuất hoàn thiện pháp luật Dân sự Việt Nam | | ThS. Trần Thị Hà |  |
|  |  | Nguyễn Trần Gia Bảo  Nguyễn Thị Ngọc Linh  Phạm Hà Vy | 241011764  241011791  241072493 | | Giao dịch dân sự do người chưa đủ 18 tuổi xác lập trên nền tảng công nghệ – Khoảng trống pháp lý và kiến nghị | | ThS. Nguyễn Nhật Huy |  |
|  |  | Trịnh Trà Giang  Lục Thị Hiền  Nguyễn Cát Phượng | 241072570  241072575  241072601 | | Quyền thừa kế tài sản số tại Việt Nam - Khoảng trống trong khung pháp lý | | ThS. Nguyễn Nhật Huy |  |
|  |  | Nguyễn Thùy Dương  Đào Xuân Đạt  Nguyễn Tất Lâm | 241072190  241072191  241011063 | | Bảo vệ tài sản của người được giám hộ trong giao dịch dân sự do người giám hộ xác lập: Nghiên cứu so sánh Pháp luật Việt Nam và quốc tế. | | ThS. Nguyễn Nhật Huy |  |
|  |  | Bùi Thị Ngọc Lan  Chu Khánh Linh | 241012074  241012075 | | Một số vấn đề pháp lý về quản lý và khai thác kết quả từ quá trình Máy học (Machine learning) của trí tuệ nhân tạo (AI) | | ThS. Lê Trọng Minh |  |
|  |  | Lê Minh Anh  Trần Diệp Uyên  Bùi Quốc Phú | 241010742  241010808  241010791 | | Quyền đối với bất động sản liền kề ở đô thị tại Việt Nam hiện nay – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | | ThS. Lê Trọng Minh |  |
|  |  | Lê Anh Thư  Phạm Kim Yến Lê Nhật Linh | 241092750  241092759  241092719 | | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các đối tượng phân phối và sử dụng Giao diện máy tính - não (BCIs - Brain Computer Interfaces) | | ThS. Lê Trọng Minh |  |
|  |  | Nguyễn Thị Mai  Quách Thị Thu Hiền | 482741  482722 | | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người tiêu dùng do hành vi quảng cáo sai sự thật - Thực tiễn và kiến nghị pháp luật Việt Nam | | ThS. Đỗ Thị Thơ |  |
|  |  | Vũ Phương Uyên  Mai Nguyễn Thu Huyền  Đặng Thị Hải Thanh | 241011026  241010839  241072416 | | Dịch vụ trung gian, kẽ hở bản quyền trên không gian mạng - Kinh nghiệm từ thực tế quốc tế và gợi mở hướng hoàn thiện cho khung pháp lý Việt Nam | | ThS. Đỗ Thị Thơ |  |
|  |  | Tạ Hoàng Minh Nguyễn Thành Trung | 241011942 241012109 | | Giao dịch dân sự có hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba – Nhận diện và xử lí giao dịch dân sự vô hiệu | | TS. Nguyễn Minh Tuấn |  |
|  |  | Nguyễn Thế Tâm | 241013963 | | Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong các vụ chiếm giữ tài sản trái phép | | TS. Nguyễn Minh Tuấn |  |
|  |  | Phạm Thuỳ Linh  Vũ Minh Thuý  Đào Thu Trang | 480242  480263  482251 | | Bảo vệ quyền riêng tư của người nổi tiếng trong pháp luật của một số quốc gia - Kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Đàm Thị Diễm Hạnh |  |
|  |  | Phạm Hương Giang  Nguyễn Sĩ Hiển Vinh  Nguyễn Thuý Hằng | 241011488  241072492  241011491 | | Thực tiễn vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trong vấn nạn sản xuất, kinh doanh hàng giả tại Việt Nam hiện nay và kiến nghị hoàn thiện pháp luật | | TS. Nguyễn Thùy Trang |  |
|  |  | Nguyễn Nam Khánh  Nguyễn Bình Minh  Nguyễn Mạnh Lâm | 241011571  241011583  241072268 | | Rủi ro và các biện pháp phòng ngừa của ngân hàng trong hợp đồng tín dụng | | TS. Nguyễn Thùy Trang |  |
|  |  | Nguyễn Hoàng Ngân  Lê Khánh Linh  Đỗ Đức Phúc | 483423  483417  483427 | | Bảo đảm quyền của trẻ em trên không gian mạng tại Việt Nam | | TS. Vũ Thị Lan Hương |  |
|  |  | Nguyễn Hương Xuân Mai  Phạm Khánh Linh  Bùi Tuấn Nam | 241092885  241092880  241092888 | | Xử lý tài sản thế chấp trong pháp luật dân sự – Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | TS. Vũ Thị Lan Hương |  |
|  |  | Quách Tuấn Khôi  Nguyễn Nhật Minh | 472615  472660 | | Bảo vệ quyền nhân thân và bồi thường thiệt hại tinh thần do xâm phạm hình ảnh trên mạng xã hội trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam | | TS. Nguyễn Minh Thư |  |
|  |  | Nguyễn Ánh Tuyết  Bùi Quỳnh Nga  Trần Lê Bảo Ngọc | 482254  482234  482236 | | Tư cách chủ thể trong hợp đồng thông minh và vấn đề xác định năng lực pháp lý trong hợp đồng | | TS. Nguyễn Minh Thư |  |
|  |  | Đoàn Phi  Nguyễn Lê Minh Anh  Lê Thị Hương Giang | 470551  470517  472214 | | Xây dựng bộ quy tắc đạo đức AI trong kỷ nguyên số - Kinh nghiệm quốc tế và một số khuyến nghị cho Việt Nam | | TS. Đỗ Giang Nam |  |
|  |  | Nguyễn Thị Ngọc Ánh  Nguyễn Minh Hằng  Đỗ Dương Tuấn | 480407  480426  480469 | | Pháp luật về quyền sở hữu tài sản kỹ thuật số (NTFs) - Tham khảo thực tiễn pháp lý quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Đỗ Giang Nam |  |
|  |  | Trần Mai Chi  Bùi Minh Anh  Nguyễn Lê Phương Anh | 241092778  241092761  241092768 | | Hoàn thiện pháp luật về hoạt động mua bất động sản trên nền tảng công nghệ Blockchain – Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam | | TS. Trần Nguyễn Thị Tâm Đan |  |
|  |  | Nguyễn Khánh Huyền  Nguyễn Khánh Đoan  Lê Hà Vy | 241072391  241011048  241072677 | | Nghiên cứu khung pháp lý về mô hình mua trước trả sau (BNPL) trên các sàn thương mại điện tử - Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam | | TS. Trần Nguyễn Thị Tâm Đan |  |
|  |  | Phạm Thanh Huyền  Nguyễn Đình Gia Khánh  Nguyễn Xuân Nam | 241011421  241011425  241011439 | | Rủi ro pháp lý trong giao dịch về nhà ở hình thành trong tương lai trên sàn thương mại điện tử theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam | | TS. Trần Nguyễn Thị Tâm Đan |  |
|  |  | Nguyễn Thị Tuyến  Trần Hà Phương  Đỗ Lê Diệu Quỳnh | 481957  481942  481945 | | Sử dụng hình ảnh cá nhân vì mục đích thương mại trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 - Pháp luật các quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam | | ThS Hoàng Trung Hiếu |  |
|  |  | Nguyễn Hà Trang  Nguyễn Minh Hiền  Lê Anh Thư | 482665  482624  482662 | | Trách nhiệm pháp lý của người có sức ảnh hưởng vi phạm hoạt động quảng cáo trên nền tảng số từ kinh nghiệm pháp luật quốc tế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam. | | ThS Hoàng Trung Hiếu |  |
|  |  | Trần Duẩn  Nguyễn Minh Châu | 4840017  241072375 | | Pháp luật về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản | | ThS Hoàng Trung Hiếu |  |
|  | **Bộ môn: Luật Tố tụng dân sự** | | | | | | | |
|  |  | Lê Trí Dũng  Nguyễn Tú Anh  Đặng Thảo Ly | 473601  473306  473309 | | Luật sư công – sự cần thiết và định hướng thiết lập tại Việt Nam trong kỷ nguyên mới | | ThS. Vũ Hoàng Anh |  |
|  |  | Vũ Đức Duy  Đỗ Xuân Mai  Bùi Thế Huy | 472242  471564  472418 | | Tố tụng dân sự công ích – Nhận thức mới về tư duy lập pháp và định hướng thiết lập tại Việt Nam trong kỷ nguyên mới | | ThS. Vũ Hoàng Anh |  |
|  |  | Nguyễn Khánh Linh  Nguyễn Phương Anh  Nguyễn Hà Chi | 470109  470136  470234 | | Xét xử trực tuyến vụ án dân sự trước yêu cầu cảu cách tư pháp và chuyển đổi số ở Việt Nam | | PGS.TS. Bùi Thị Huyền |  |
|  | **Bộ môn: Luật Hôn nhân và gia đình** | | | | | | | |
|  |  | Lê Hồng Anh  Đinh Thuý Hiền  Đỗ Nguyễn Hoàng Lê | 483302  483312  483317 | | Bảo đảm quyền lợi của vợ, chồng là bên yếu thế về kinh tế trong quan hệ hôn nhân và gia đình – Pháp luật của một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam. | | TS. Bùi Minh Hồng |  |
|  |  | Nguyễn Phan Hà Chi  Đặng Huy Quang  Trần Minh Thu | 483605  483627  483628 | | Tiếp cận công nghệ hỗ trợ sinh sản (ART - Assisted Reproductive Technology) trong hôn nhân đồng giới: Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | TS. Bùi Minh Hồng |  |
|  |  | Đoàn Thị Mai Chi  Bùi Chúc An  Phạm Thị Ngọc Anh | 481211  481201  481207 | | Quyền được biết về huyết thống của trẻ em sinh ra nhờ kỹ thuật hỗ trợ sinh sản – Pháp luật một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm choViệt Nam | | TS. Bùi Minh Hồng |  |
|  |  | Thiều Lê Na  Đỗ Phương Nhi  Lại Thị Minh Trang | 482133  482137  482152 | | Hôn nhân trá hình qua biên giới Việt - Trung: Góc nhìn pháp luật hôn nhân gia đình và vấn đề bảo vệ quyền lợi của phụ nữ. | | PGS. TS Nguyễn Văn Cừ |  |
|  |  | Vũ Thị Thu Hường  Trần Văn Hưng  Lê Hà Giang | 482728  480531  481516 | | Kết hôn giả nhằm mục đích nhập quốc tịch -Thực trạng và giải pháp hạn chế | | PGS. TS Nguyễn Văn Cừ |  |
|  |  | Trần Vũ Phương Nguyên  Nguyễn Minh Ngọc  Mai Đài Trang | 483919  481049  481066 | | Nghĩa vụ chung thuỷ của vợ chồng- Pháp luật một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | PGS. TS Nguyễn Văn Cừ |  |
|  |  | Phạm Diệu Linh  Dương Thuỳ Linh  Nguyễn Thị Hồng Minh | 481042  481039  481046 | | Xu hướng lựa chọn sống độc thân ở Việt Nam hiện nay- Thực trạng và giải pháp hạn chế | | TS. Bùi Thị Mừng |  |
|  |  | Lê Mai Trâm  Nguyễn Trần Diệu Linh  Lương Thị Hồng Yến | 470768  470715  470720 | | Bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trước vấn nạn bạo lực gia đình – Pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam | | TS. Bùi Thị Mừng |  |
|  |  | Nguyễn Phương Thuỳ  Lê Thị Quỳnh Thơ  Phạm Trần Long | 471259  471141  471261 | | Chính sách khuyến sinh và việc thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay | | TS. Bùi Thị Mừng |  |
|  |  | Hoàng Thị Mai  Nguyễn Thanh Thanh  Võ Lê Hà Linh | 483119  482345  483118 | | Bình đẳng giới trong lựa chọn giới tính thai nhi qua hỗ trợ sinh sản: So sánh pháp luật Việt Nam và quốc tế | | PGS. TS Nguyễn Thị Lan |  |
|  |  | Nguyễn Tuấn Anh  Vũ Thị Như Thủy  Nguyễn Phương Tú | 480906  480562  480568 | | Quyền sinh con của vợ chồng- Pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | PGS. TS Nguyễn Thị Lan |  |
|  |  | Nguyễn Thuỳ Dương  Nguyễn Quỳnh Phương  Đỗ Thu Thương | 470923  473304  471755 | | Xử lý hành vi mang thai hộ vì mục đích thương mại - Pháp luật một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam | | PGS. TS. Nguyễn Thị Lan |  |
|  |  | Hoàng Thị Hương Trà  Đào Việt Hà  Nguyễn Đào Gia Hùng | 481954  481120  483314 | | Xây dựng khung pháp lý về vấn đề chuyển đổi gen – Nhìn nhận từ các nước và bài học cho Việt Nam | | ThS. Bế Hoài Anh |  |
|  |  | Nguyễn Phạm Thảo Trang  Phạm Minh Hằng  Vũ Ngọc Huyền | 480662  481027  481131 | | Quyền yêu cầu mang thai hộ của người độc thân – Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam | | ThS. Bế Hoài Anh |  |
|  |  | Vi Ngọc Quỳnh  Trần Thanh Tú  Phạm Thị Quỳnh An | 480752  483921  481602 | | Sống thử tiền hôn nhân ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp hạn chế | | ThS. Bế Hoài Anh |  |
|  |  | Đỗ Minh Đức  Nguyễn Minh Thái  Nguyễn Thị Thùy Dương | 481218  481261  481217 | | Mô hình tòa án ly hôn trực tuyến – Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | ThS. Nguyễn Đức Hiệp |  |
|  |  | Cao Thị Huyền Trang  Phạm Ngọc Quỳnh Trâm | 481465  481468 | | Quyền tự chủ của người phụ nữ trong việc lựa chọn phương pháp sinh con – Kinh nghiệm của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam | | ThS. Nguyễn Đức Hiệp |  |
|  |  | Nguyễn Hoàng Mai  Bùi Cảnh Lâm  Phan Ngọc Linh | 480841  480831  480838 | | Giải quyết tranh chấp tài sản số khi vợ chồng ly hôn | | ThS. Nguyễn Đức Hiệp |  |
|  |  | Nguyễn Cầm Vi  Hoàng Thu Trang  Lương Minh Thảo | 482259  482252  482245 | | Bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con - Pháp luật của một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | ThS. Nông Thị Thoa |  |
|  |  | Tạ Thị Lâm  Nguyễn Thị Hải Yến  Tạ Thị Khánh Linh | 480933  480971  480937 | | Quyền nhận con nuôi - Pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | Ths. Nông Thị Thoa |  |
|  |  | Lê Phạm Phúc Bình  Hà Thị Chi  Dương Minh Anh | 241072501  241072562  241072117 | | Bạo lực tình dục đối với nhóm phụ nữ không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi - thực trạng và giải pháp hạn chế | | Ths. Nông Thị Thoa |  |
|  | **Bộ môn: Luật Sở hữu trí tuệ** | | | | | | | |
|  |  | Quách Thị Lê Na Lương Nguyệt Minh | 472202 472201 | | Hạn chế hành vi lạm dụng bằng độc quyền sáng chế (patent troll). Tham khảo kinh nghiệm quốc tế và đề xuất các giải pháp cho Việt Nam | | PGS.TS. Vũ Thị Hải Yến |  |
|  |  | Lê Thị Thúy Hường  Vũ Thị Diệu Lam | 481036  481037 | | Bảo hộ quyền tác giả trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo: Thách thức từ hoạt động huấn luyện AI bằng nội dung có bản quyền và đề xuất hoàn thiện khung pháp lý tại Việt Nam | | PGS. TS. Vũ Thị Hải Yến |  |
|  |  | Nguyễn Trà My  Nguyễn Thị Khánh Phương  Đặng Minh Thảo | 483222  482654  482659 | | Cân bằng lợi ích trong bảo hộ quyền tác giả liên quan tới quyền được học tập, nghiên cứu trong thời đại số – Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam | | PGS. TS. Vũ Thị Hải Yến |  |
|  |  | Dương Tuệ Minh  Phạm Thanh Huyền  Nguyễn Ngọc Nguyên Bách | 473337  473428  473446 | | Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với phần mềm và dữ liệu trong y tế số - Tham chiếu một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Vương Thanh Thúy |  |
|  |  | Đỗ Minh Duyên  Vũ Hà Bảo Châu | 473119  473118 | | Hoàn thiện khung pháp lý bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với dữ liệu huấn luyện trí tuệ nhân tạo (Training Data AI): Thực tiễn quy định pháp luật của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam | | TS. Vương Thanh Thúy |  |
|  |  | Hồ Hải Quỳnh  Nguyễn Thị Phương Thảo | 481456  481461 | | Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ qua trí tuệ nhân tạo (AI): Thực trạng và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Vương Thanh Thúy |  |
|  |  | Hoàng Trúc An  Nguyễn Phương Thảo  Đinh Thị Thùy Trang | 483801  482446  482450 | | Cơ chế bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm nghệ thuật thị giác trong văn hóa phối lại bởi AI - Pháp luật một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Phạm Minh Huyền |  |
|  |  | Bùi Thị Huyền Trang  Nguyễn Mai Quỳnh  Đoàn Hà Phương | 472006  472005  472008 | | Cơ chế bảo vệ quyền tác giả và giải quyết tranh chấp đối với tác phẩm AI: Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam | | TS. Phạm Minh Huyền |  |
|  |  | Phạm Văn Danh  Trần Thanh Hà | 472308  472345 | | Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm mang tính bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa và thương mại điện tử: Thách thức và đề xuất chính sách tại Việt Nam | | TS. Phạm Minh Huyền |  |
|  |  | Ninh Đức Hùng  Nguyễn Phương Anh | 473544  473542 | | Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền tác giả đối với trò chơi điện tử | | TS. Nguyễn Phan Diệu Linh |  |
|  |  | Phan Nguyễn Thảo Ngọc  Lê Thị Hà An  Nguyễn Minh Anh | 241011516  241011468  241011474 | | Hạn chế pháp lý trong xử lí vi phạm bản quyền trên nền tảng mạng xã hội. Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | TS. Nguyễn Phan Diệu Linh |  |
|  |  | Lê Minh Phước  Đặng Thủy Đan | 480554  480117 | | Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra bởi Trí tuệ nhân tạo (AI): Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam | | TS. Nguyễn Phan Diệu Linh |  |
|  |  | Âu Kim Hạnh  Bùi Thu Hà  Nguyễn Thị Hà Giang | 472152  472162  472118 | | Vấn đề kiểm soát hàng giả, hàng nhái tại thị trường Việt Nam - Kinh nghiệm các quốc gia trên thế giới và đề xuất hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | ThS. Đinh Đồng Vang |  |
|  |  | Trần Lê Thuỳ Trang  Bùi Đoàn Quang Huy  Triệu Thanh Trúc | 481566  481031  481569 | | Ứng dụng AI và Blockchain để giám sát và phát hiện vi phạm nhãn hiệu trên nền tảng mạng xã hội | | ThS. Đinh Đồng Vang |  |
|  |  | Hoàng Trịnh Tú Anh  Nguyễn Tuấn Nghĩa | 480902  480474 | | Quyền sở hữu trí tuệ đối với nội dung số do người dùng tạo (User Generated Content – UGC) trên mạng xã hội – Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | | ThS. Đinh Đồng Vang |  |
|  |  | Hoàng Thu Trang  Hồ Thị Thuỳ Nhân  Nguyễn Hoàng Ngọc Minh | 481563  481549  481543 | | Quyền tác giả đối với dữ liệu sử dụng trong huấn luyện trí tuệ nhân tạo (AI) – Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam | | ThS. Đỗ Tiến Đạt |  |
|  |  | Vũ Thị Hồng Hà | 472927 | | Những vấn đề pháp lý đối với phát triển bảo hiểm sáng chế nhằm thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Việt Nam | | ThS. Đỗ Tiến Đạt |  |
|  |  | Phạm Lan Hương  Nguyễn Hiền Anh  Đinh Gia Khánh | 482527  482606  482530 | | Khung pháp lý đối với sàn giao dịch sáng chế - Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam | | ThS. Đỗ Tiến Đạt |  |
|  |  | Trần Thị Thanh Nga Phạm Thị Lan Anh Phạm Tú Anh | 471336 471343 471337 | | Cơ chế giải quyết xung đột giữa quyền tác giả và quyền tự do ngôn luận trên nền tảng số. Thực tiễn và đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | ThS. Phạm Thị Diễm Thi |  |
|  |  | Nguyễn Đào Phương Hiền  Hoàng Cẩm Nhung | 480823  480850 | | Quyền của tác giả trong bối cảnh phát triển của trí tuệ nhân tạo theo pháp luật của các quốc gia trên thế giới và bài học thực tiễn cho Việt Nam | | ThS. Phạm Thị Diễm Thi |  |
|  |  | Dương Hải Thanh  Nguyễn Thị Thanh Trúc  Nguyễn Như Quỳnh | 480459  480468  480458 | | Vai trò của pháp luật sở hữu trí tuệ trong việc thúc đẩy chuyển giao công nghệ từ cơ sở giáo dục đại học vào doanh nghiệp – Kinh nghiệm của một số quốc gia và kiến nghị cho Việt Nam | | ThS. Phạm Thị Diễm Thi |  |
|  |  | Nguyễn Bảo Hân | 480522 | | Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế công nghệ xanh trong hoạt động kinh doanh thương mại: Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam | | TS. Lê Thị Bích Thuỷ |  |
|  |  | **Tổng số đề tài: 104** |  | |  | |  |  |
|  | **KHOA PHÁP LUẬT KINH TẾ** | | | | | | | |
|  | **Bộ môn: Luật Thương mại** | | | | | | | |
|  |  | Lê Kế Quân  Lê Ngọc Liên  Nguyễn Bảo Ngọc | 241010721  483415  483424 | | Pháp luật về hoạt động tiếp thị liên kết tại Việt Nam. Thực trạng và định hướng hoàn thiện. | | TS. Hồ Thị Duyên |  |
|  |  | Ma Thị Thảo Nguyên  Đỗ Thị Anh Vân  Võ Hiền Trang | 482549  482569  483431 | | Hoàn thiện pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay. | | TS. Hồ Thị Duyên |  |
|  |  | Trịnh Phúc Hiếu  Đỗ Ngọc Quỳnh Anh  Nguyễn Quang Huy | 483813  483803  483815 | | Pháp luật của một số quốc gia về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giải quyết tranh chấp thương mại tại Tòa Án và kinh nghiệm cho Việt Nam. | | TS. Trần Quỳnh Anh |  |
|  |  | Hoàng Trần Khánh Linh  Nguyễn Thu Lan  Nguyễn Tiến Đức | 472813  472611  483232 | | Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quảng cáo thực phẩm chức năng trên sàn thương mại điện tử đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số | | TS. Trần Quỳnh Anh |  |
|  |  | Dương Trúc Quỳnh  Lê Đức Huy  Phạm Hoàng Thuỳ Dương | 471102  471119  471115 | | Pháp luật về dịch vụ quảng cáo thương mại trực tuyến trên mạng Internet ở Việt Nam hiện nay | | ThS. Trần Trọng Đại |  |
|  |  | Nguyễn Tiến Hải  Phạm Thuỷ Tiên  Nguyễn Khánh An | 483111  483227  482502 | | Pháp luật về dịch vụ du lịch thực tế ảo - Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam | | TS. Nguyễn Ngọc Anh |  |
|  |  | Nguyễn Tú Quỳnh  Đào Huyền Linh  Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ | 482557  482533  482562 | | Chất lượng hàng hóa trong thương mại điện tử: Thực trạng tranh chấp và yêu cầu hoàn thiện pháp luật tại Việt Nam. | | ThS. Nguyễn Đức Anh |  |
|  |  | Nguyễn Thị Tú Minh  Phạm Hà My  Lê Khánh Vy | 473234  473106  473333 | | Pháp luật về quản lý hoạt động livestream bán hàng - Kinh nghiệm từTrung Quốc và một số khuyến nghị choViệt Nam | | TS. Nguyễn Như Chính |  |
|  |  | Lê Quốc Anh  Nguyễn Ngọc Linh  Nguyễn Hoàng Hải | 119080005  4840044  4840025 | | Pháp luật về đấu thầu và thực tiễn thực hiện tại Tổng công ty Điện lực miền Nam | | ThS. Trịnh Văn Tài | PH |
|  |  | Hoàng Diệu Linh  Nguyễn Minh Dũng  Trần Thuỳ Dương | 480733  241011986  (4919)  241011988  (4919) | | Pháp luật về công nghiệp bán dẫn của các quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Trần Thị Bảo Ánh |  |
|  |  | Phùng Hương Giang  Nguyễn Hoàng Minh Trang | 472452  472466 | | Gian lận giao dịch thương mại bằng AI: Những vấn đề pháp lý và đề xuất cho Việt Nam | | TS. Nguyễn Thị Yến |  |
|  |  | Bùi Hà Vi  Nguyễn Phương Linh  Đinh Nhật Minh Phương | 483737  483721  483730 | | Pháp luật về doanh nghiệp spin-off của một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam | | ThS. NCS Lê Ngọc Anh |  |
|  |  | Cao Nguyên Hương  Trần Kim Anh  Lương Kiều Ngân | 482726  482709  482747 | | Gian lận trong thương mại điện tử tại Việt Nam: Thực trạng pháp lý và giải pháp công nghệ (AI và Blockchain) nhằm hoàn thiện vấn đề trên | | ThS. Phạm Thị Huyền |  |
|  |  | Nghiêm Đình Vũ  Đặng Văn Mạnh  Hoàng Trần Nam Long | 482573  482542  482538 | | Ứng dụng lý thuyết trò chơi trong phân tích thực trạng hàng giả và định hướng hoàn thiện chính sách pháp luật tại Việt Nam. | | TS. Nguyễn Như Chính |  |
|  | **Bộ môn: Luật Tài chính - Ngân hàng** | | | | | | | |
|  |  | Nguyễn Thiên Trang  Hoàng Nguyễn Bảo Nhi  Mai Lê Trà My | 483228  483224  483221 | | Khung pháp lý về trung tâm tài chính quốc tế - Kinh nghiệm pháp luật nước ngoài và bài học cho Việt Nam. | | TS. Nguyễn Hải Yến |  |
|  |  | Phạm Thị Phương Mai  Hoàng Hồng Long  Lâm Như Trang | 483220  483219  483129 | | Hoàn thiện pháp luật về thuế nhập khẩu bổ sung trong điều kiện mới tại Việt Nam | | TS. Nguyễn Thị Phương Thảo |  |
|  |  | Phạm Khánh Huyền  Nguyễn Phương Anh  Vũ Hải Yến | 483816  483804  483838 | | Chính sách thuế đối với tài sản số - Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | TS. Nguyễn Hải Yến |  |
|  |  | Phương Thị Thảo Anh  Phan Châu Anh  Phạm Thị Thảo Nhung | 483305  483304  471852 | | Pháp luật về trách nhiệm của các sàn thương mại điện tử trong việc kê khai và nộp thuế thay cho người bán - Thực trạng và một số giải pháp hoàn thiện. | | TS. Nguyễn Ngọc Yến |  |
|  |  | Trần Thị Thảo Nguyên  Phạm Thảo Ngọc Vũ Nguyễn Dung Nhi | 483828  483827  483830 | | Áp dụng thuế khoán đối với hộ kinh doanh trong điều kiện mới của đất nước - Kinh nghiệm một số quốc gia và bài học cho Việt Nam dưới góc độ pháp lý. | | TS. Nguyễn Thị Phương Thảo |  |
|  |  | Nguyễn Thu Hà Vũ Phương Chi  Phạm Nguyễn Khánh Linh | 483810  483903  483822 | | Hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý rủi ro thuế đối với cá nhân tại Việt Nam. | | TS. Nguyễn Thị Thanh Tú |  |
|  |  | Nguyễn Văn Quân  Nguyễn Thị Tuyết Mai  Trịnh Thị Thu Hà | 460143  461831  460121 | | Ngân hàng mở (open banking) và kiến nghị hoàn thiện pháp luật trong bối cảnh chuyển đổi số cho Việt Nam. | | Th.s. Nguyễn Thu Trang |  |
|  |  | Bùi Ngọc Quỳnh | 472029 | | Cơ chế ưu đãi thuế trong khu thương mại tự do - kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho mô hình khu thương mại tự do Hải Phòng | | TS. Nguyễn Ngọc Yến |  |
|  |  | Nguyễn Đỗ Thanh Hằng  Nguyễn Mai Chi  Phạm Thị Minh Huệ | 483713  483709  483715 | | Pháp luật thuế đối với thu nhập từ hoạt động sáng tạo nội dung số: Thực trạng pháp luật Việt Nam và định hướng hoàn thiện | | Th.s. Nguyễn Thu Trang |  |
|  |  | Nguyễn Thị Lan Anh  Lò Thu Hằng  Trương Hào Nam | 471212  471218  480250 | | Thuế trong nền kinh tế chia sẻ (GIG Economy) và tác động đến nghĩa vụ thuế của lao động tự do tại Việt Nam | | PGS. TS. Phạm Thị Giang Thu |  |
|  |  | Phạm Thị Kim Cúc  Vũ Phương Uyên  Nguyễn Khánh Hòa | 473017  473020  472911 | | Thuế thu nhập cá nhân đối với người có thu nhập từ nền tảng số - Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam. | | ThS. Phan Xuân Tùng |  |
|  |  | Nguyễn Quỳnh Thơ  Lê Quốc Khánh  Nguyễn Quỳnh Chi | 471701  471705  471715 | | Quản lý rủi ro tuân thủ thuế trong kỷ nguyên mới - Thực trạng pháp luật Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện | | ThS. Phạm  Nguyệt Thảo |  |
|  |  | Nguyễn Thị Huyền Trinh  Trần Doãn Khánh  Ngô Minh Quân | 483229  483214  472028 | | Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm là tài sản số trong hoạt động của ngân hàng tại Việt Nam: Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị đề xuất. | | TS. Nguyễn Hải Yến |  |
|  |  | Nguyễn Như Nhật Lam  Vũ Hoàng Quỳnh  Hoàng Thị Dung | 483215  483226  483206 | | Thực trạng pháp luật thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tiền điện tử của Việt Nam và định hướng hoàn thiện. | | ThS. Nguyễn Quang Quyền |  |
|  |  | Nguyễn Mai Vân  Vũ Thị Mai  Giá Hoàng Thanh Chúc | 471732  471725  471726 | | Xây dựng cơ chế tài phán đặc biệt cho Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam - Kinh nghiệm quốc tế cho Việt Nam. | | ThS. Nguyễn Đức Ngọc |  |
|  |  | Phạm Yến Ngọc | 482136 | | Thuế tài sản tại Việt Nam: Phân tích rào cản pháp lý và kinh tế trong quá trình triển khai dưới góc nhìn so sánh quốc tế | | ThS. Phạm Nguyệt Thảo |  |
|  |  | Trần Đào Thảo Hương  Đào Thu Quỳnh | 482022  481743 | | Pháp luật về thuế trong định hướng phát triển nền kinh tế tư nhân tại Việt Nam - Những thách thức và đề xuất hoàn thiện khung pháp lý. | | TS. Nguyễn Thị Hương |  |
|  |  | Đỗ Thị Ngọc Trâm  Ma Thu Hường  Nguyễn Thu Hoài | 472140  472238  473439 | | Pháp lý về việc thanh toán qua ví điện tử - Thực trạng vấn đề bảo vệ người tiêu dùng tại Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế, từ đó rút ra kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | TS. Nguyễn Thị Hương |  |
|  |  | Lê Nguyễn Thanh Hương  Nguyễn Thuỳ Linh  Lương Tiến Hiệp | 480729  480735  480720 | | Phân tích quy định về chống chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam - Góc nhìn pháp lý kết hợp thực tiễn kiểm toán. | | TS. Đặng Kim Phương |  |
|  | **Bộ môn: Luật Lao động** | | | | | | | |
|  |  | Trần Linh Giang  Vũ Kiều Giang  Đào Phạm Minh Thái | 473432  470101  470108 | | Trách nhiệm của doanh nghiệp nhằm đảm bảo quyền lao động an toàn và lành mạnh: Tiếp cận từ tiêu chí ESG và pháp luật lao động Việt Nam | | TS. Đoàn Xuân Trường |  |
|  |  | Đỗ Thị Minh Khuê  Trần Phương Ngân | 482324  483917 | | Quyền riêng tư của người lao động theo pháp luật quốc tế và pháp luật một số quốc gia - bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Đoàn Xuân Trường |  |
|  |  | Tạ Vân Khanh  Hoàng Hải An  Tô Tôn San | 473321  473328  473322 | | Bảo vệ quyền lợi của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động | | TS. Đoàn Xuân Trường |  |
|  |  | Ngô Yến Nhi  Phạm Minh Phương  Nguyễn Thị Thanh Trà | 471920  473564  471947 | | Đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong bối cảnh sáp nhập tinh gọn bộ máy nhà nước hiện nay | | TS. Lê Văn Đức |  |
|  |  | Trần Tuấn Anh  Đỗ Hương Giang  Nguyễn Thị Khánh Ngọc | 471758  470513  472445 | | Bảo vệ lao động trẻ em trong kỷ nguyên số theo lháp luật lao động của một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam. | | TS. Lê Văn Đức |  |
|  |  | Hồ Thị Hà Vi  Trương Thị Thục Uyên  Nguyễn Thị Kim Anh | 482459  482457  482404 | | Bảo vệ người lao động làm việc theo hợp đồng trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn Bộ máy nhà nước theo pháp luật các quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam. | | TS. Lê Văn Đức |  |
|  |  | Phạm Bá Đức  Nguyễn Vũ Thành Nam  Phạm Thành Lực | 480616  471762  471720 | | Thỏa thuận không lôi kéo (non-solicitation agreements) trong lao động: Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới và gợi mở cho Việt Nam | | ThS. Đỗ Hà Anh |  |
|  |  | Nguyễn Ngọc Minh  Vũ Cẩm Ly  Hoàng Minh Châu | 482231  482229  481109 | | Cam kết hạn chế mang thai của lao động nữ tại Việt Nam nhìn từ góc độ bảo đảm quyền làm mẹ - một số kiến nghị từ kinh nghiệm quốc tế | | ThS. Đỗ Hà Anh |  |
|  |  | Nguyễn Hiền Ngọc  Vương Nghi Kỳ  Lê Thị Thúy Hằng | 482435  482424  482417 | | Bảo đảm quyền lợi của tài xế “xe ôm công nghệ” theo pháp luật lao động Việt Nam | | ThS. Đỗ Hà Anh |  |
|  |  | Nguyễn Mai Phương  Nguyễn Phương Uyên  Dương Thị Hồng Vân | 482239  482256  482257 | | Pháp luật một số quốc gia về trả lương bằng tài sản mã hóa và kinh nghiệm cho Việt Nam | | PSG.TS. Nguyễn Hữu Chí |  |
|  |  | Bùi Linh Chi  Nguyễn Thị Ngọc Anh  Nguyễn Thảo My | 481709  481704  481733 | | Bảo đảm quyền lợi của người lao động tự do trên nền kinh tế Gig - Kinh nghiệm từ Liên minh châu Âu và đề xuất cho Việt Nam | | PGS.TS Nguyễn Hữu Chí |  |
|  |  | Nguyễn Xuân Hải Đăng Bùi Thái Châu | 481814 481808 | | Pháp luật về thủ tục đình công tại Việt Nam và bài học kinh nghiệm từ quốc tế | | ThS. Hoàng Quỳnh Hoa |  |
|  |  | Bùi Thu Huyền  Nguyễn Tường Vy  Lê Thị Minh Châu | 481721  480670  481410 | | Bảo vệ quyền lợi của người lao động chưa thành niên trong bối cảnh kinh tế tảng – kinh nghiệm của một số quốc gia và đề xuất cho Việt Nam | | ThS. Tô Duy Khâm | ph |
|  |  | Nguyễn Anh Minh  Trịnh Quang Anh  Nguyễn Tuấn Công | 481445  481408  481411 | | Thực tiễn thi hành pháp luật về đình công và các giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu lực các quy định này ở nước ta | | ThS. Ngọ Duy Hiểu |  |
|  | **Bộ môn: Luật Đất đai** | | | | | | | |
|  |  | Trần Hà Linh  Hứa Khánh Linh  Đào Thị Thanh Huyền | 481536  482534  481129 | | Khung pháp lý về ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) trong đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Kinh nghiệm quốc tế và định hướng dành cho Việt Nam | | TS. Trần Quang Huy |  |
|  |  | Nguyễn Hương Huyền  Nguyễn Thị Thảo Vân  Hoàng Hà Ngân | 473215  473216  473217 | | Hoàn thiện quy định pháp luật về bất động sản xanh hướng đến phát triển bền vững - kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | | TS. Trần Quang Huy |  |
|  |  | Nguyễn Bảo Nhi  Tăng Thu Minh Nguyệt  Lê Nguyễn Công Thành | 483326  480151  4841078 | | Quy hoạch đô thị thông minh: Nghiên cứu tham chiếu pháp luật một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Lê Thị Ngọc Mai |  |
|  |  | Hoàng Mạnh Đạt  Phạm Trung Đức  Lê Hà My | 481913 481914 481933 | | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giải quyết tranh chấp đất đai tại cơ sở - Pháp luật một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. | | TS. Lê Thị Ngọc Mai |  |
|  |  | Nguyễn Dạ Liên Trần Quang Huy Chu Bảo Linh | 241072645 241072639 241072646 | | Pháp luật về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất nghĩa trang và thực tiễn thực hiện trên địa bàn Thành phố Hà Nội | | ThS. Nguyễn Phương Chinh |  |
|  |  | Lê Lâm Anh  Đỗ Thành Long  Nguyễn Hương Giang | 472021  483218  482518 | | Quản lý nhà nước về đất đai trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp - Một số cơ hội và thách thức trong cuộc cách mạng chuyển đổi số quốc gia hiện nay | | PGS. TS. Nguyễn Thị Nga |  |
|  |  | Hồ Thị Thu Trang  Ngô Huy Duy Anh | 483736  483703 | | Quyền carbon như quyền tài gắn liền với quyền sử dụng đất nông nghiệp: Cơ sở pháp lý và khả năng áp dụng tại Việt Nam. | | PGS. TS. Nguyễn Thị Nga |  |
|  |  | Lê Thị Khánh Dương  Nguyễn Hà Chi  Phạm Thiên Hạnh Trang | 473503  473513  473508 | | Rào cản pháp lý đối với thị trường bất động sản và giải pháp tháo gỡ thúc đẩy sự phát triển của thị trường BĐS góp phần tăng trưởng kinh tế trong kỷ nguyên mới | | [PGS.TS](http://pgs.ts) Nguyễn Quang Tuyến |  |
|  |  | Lê Hồng Minh  Đặng Xuân Hạnh Mai  Phạm Ngọc Anh | 483739  483722  241072184 | | Pháp luật về ứng dụng công nghệ blockchain trong quản lý quyền sử dụng đất và số hoá hồ sơ đất đai. | | [PGS.TS](http://pgs.ts) Nguyễn Quang Tuyến |  |
|  | **Bộ môn: Luật Môi trường** | | | | | | | |
|  |  | Hoàng Ngân Hà  Bùi Phương Chinh  Hoàng Vũ Minh Châu | 482315  482311  482310 | | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cảnh báo sớm sự cố môi trường: Kinh nghiệm pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam | | PGS.TS Vũ Thị Duyên Thủy |  |
|  |  | Nguyễn Lâm Mai  Bùi Yến Nhi  Xa Thái Hòa | 481831  481838  480924 | | Pháp luật chuyển đổi khu công nghiệp theo hướng giảm phát thải khí nhà kính nhằm thực hiện cam kết Net Zero tại Việt Nam | | ThS. Nguyễn Thị Hằng |  |
|  |  | Đỗ Anh Quân  Đỗ Vi Hoa  Lê Thảo Nhi | 483732  483714  483729 | | Pháp luật về kiểm soát khí thải từ phương tiện giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện | | ThS. Nguyễn Thị Hằng |  |
|  |  | Vũ Công Đạt  Vũ Đình Pháp | 480614  483930 | | Hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý và sử dụng đất, đá thải mỏ - thúc đẩy mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam | | ThS. Nguyễn Thị Hằng |  |
|  |  | Đặng Hoàng Minh  Nguyễn Minh Quang  Vũ Bình Minh | 482029  482040  482031 | | Chống GreenWashing để bảo đảm phát triển bền vững - Pháp luật Việt nam và kinh nghiệm trên Thế giới | | Ths. Đặng Hoàng Sơn |  |
|  |  | Nguyễn Tiến Mạnh  Nguyễn Thị Yến Nhi  Hoàng Thị Thu Huyền | 481931  481937  481921 | | An ninh nguồn nước - Pháp luật Việt Nam và kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới. | | ThS. Đặng Hoàng Sơn |  |
|  |  | Nguyễn Thị Ánh  Đinh Thị Nhung | 481804  472020 | | Pin xe điện - Pháp luật Việt Nam và bài học kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới để hướng đến phát triển bền vững | | ThS. Đặng Hoàng Sơn |  |
|  |  | Đặng Thanh Tùng  Nguyễn Nhật Linh  Nguyễn Phương Thảo | 481756  481762  481746 | | Pháp luật về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 | | ThS. Phạm Thị Mai Trang |  |
|  |  | Phạm Hà Trang  Đinh Thị Quỳnh Nga  Đỗ Thị Hải Yến | 481565  480349  481961 | | Pháp luật về nhãn sinh thái trong bối cảnh phòng chống greenwashing ở Việt Nam hiện nay | | ThS. Phạm Thị Mai Trang |  |
|  |  | Nguyễn Thảo Nguyên  Bùi Minh Phương | 482437  482441 | | Pháp luật về Bảo vệ chó, mèo tại một số quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam | | ThS. Phạm Thị Mai Trang |  |
|  | **Bộ môn: Luật Cạnh tranh và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng** | | | | | | | |
|  |  | Nguyễn Diệu Linh  Nguyễn Như Quỳnh  Phạm Thùy Dung | 472232  472239  472233 | | Trách nhiệm của người có ảnh hưởng trong hoạt động bảo chứng thương hiệu. Kinh nghiệm một số quốc gia và bài học cho Việt Nam | | TS. Phạm Phương Thảo |  |
|  |  | Lưu Khánh Linh  Trần Ngọc Linh  Trần Khánh Hà | 470942  483618  2410705 | | Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam | | TS. Phạm Phương Thảo |  |
|  |  | Nguyễn Thị Duyên  Lê Thị Quỳnh  Nguyễn Hoàng Nam | 470636  470741  470651 | | Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trước hành vi quảng cáo sản phẩm chưa qua kiểm định theo quy chuẩn của Bộ y tế trên nền tảng thương mại xã hội (Social Commerce). Liên hệ đến Trung Quốc và gợi mở cho Việt Nam. | | ThS. Nguyễn Thị Việt Hà |  |
|  |  | Bùi Phương Thảo  Đỗ Thị Nga | 470265  470266 | | Greenwashing dưới góc độ pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. | | TS. Nguyễn Ngọc Quyên |  |
|  |  | Phạm Hoàng Hải  Ninh Ngọc Hân  Nguyễn Ngọc Linh | 241011921  241011922  241011935 | | Từ sáng kiến quốc tế đến đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quyền được sửa chữa sản phẩm để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. | | TS. Nguyễn Ngọc Quyên |  |
|  |  | Nguyễn Ngân Anh  Đặng Thùy Anh Trần Thanh Vân | 471750  471722  471716 | | Mô hình pháp lý điều tiết hành vi khai thác dữ liệu trong quá trình cung cấp dịch vụ trí tuệ nhân tạo của các doanh nghiệp tạo lợi thế cạnh tranh: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. | | ThS. Trần Thị Phương Liên |  |
|  |  | Nguyễn Hồng Hoàng Trần Minh Ngọc | 241072136  473557 | | Sức ảnh hưởng của người nổi tiếng đến tâm lý mua hàng của người tiêu dùng tại Việt Nam. | | ThS. Trần Thị Phương Liên |  |
|  |  | **Tổng số đề tài: 73** |  | | **Tổng số sinh viên:** | |  |  |
|  | **KHOA PHÁP LUẬT QUỐC TẾ** | | | | | | | |
|  |  | Phạm Đức Tùng  Nguyễn Thị Lâm Thảo  Đỗ Thị Thu Cúc | 481370  481362  482008 | | Pháp luật về ngăn ngừa, phòng chống vi phạm trên thị trường carbon - Kinh nghiệm một số quốc gia và đề xuất cho Việt Nam | | TS. Phạm Hồng Hạnh |  |
|  |  | Bùi Văn Thìn  Lê Dung | K22FCQ139  472024 | | Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) - Kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất cho Việt Nam | | TS. Phạm Hồng Hạnh |  |
|  |  | Lã Vũ Trà My  Nguyễn Thị An Bình  Nguyễn Thùy Anh | 473303  473305  473324 | | Xây dựng mô hình nông nghiệp carbon nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu: Kinh nghiệm quốc tế và một số gợi mở cho Việt Nam | | TS. Phạm Hồng Hạnh |  |
|  |  | Phạm Mạnh Hùng  Nguyễn Thanh Huyền  Trần Mai Hoa | 480828  480827  480824 | | Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể - pháp luật quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam | | TS. Hà Thanh Hòa |  |
|  |  | Trần Thanh Vân  Nguyễn Hoàng Sơn  Đinh Thái Dương | 482670  482656  482614 | | Bảo vệ môi trường biển trước hoạt động mua bán xăng dầu trên biển – Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và thực tiễn tại Việt Nam | | TS. Hà Thanh Hòa |  |
|  |  | Phan Đăng Trường  Trần Hoa Mai Linh  Lê Trần Minh Khang | 471424  471418  482629 | | Phòng chống tội phạm công nghệ cao Deepfake theo pháp luật quốc tế, pháp luật một số quốc gia và thực tiễn tại Việt Nam | | TS. Hà Thanh Hòa |  |
|  |  | Trần Đức Bảo Duy  Đinh Ánh Thơ  Đào Thị Phương | 482514  480163  480154 | | Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa: Cơ chế pháp lý nhằm ngăn chặn hành vi tuyên truyền “Đường lưỡi bò” thông qua sản phẩm có mục đích thương mại tại Việt Nam | | ThS. Trần Thị Thu Thủy |  |
|  |  | Đồng Thành Đạt  Bùi Ngọc Sao Mai | 471747  471713 | | Pháp luật quốc tế về bảo vệ quyền riêng tư của người tiêu dùng - Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong kỷ nguyên mới | | TS. Đỗ Quí Hoàng |  |
|  |  | Phùng Minh Châu  Dương Nguyệt Anh  Phạm Thị Chính | 480512  480501  480513 | | Pháp luật về quyền của người lao động ngành năng lượng phát thải cao trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng công bằng – Thách thức và giải pháp | | TS. Mạc Thị Hoài Thương |  |
|  |  | Hà Thị Minh Huyền  Nguyễn Phạm Quốc Anh  Doãn Trần Đức Anh | 481526  481504  470762 | | Quyền con người trong chính sách chuyển dịch năng lượng: Từ nghĩa vụ quốc tế đến hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | TS. Mạc Thị Hoài Thương |  |
|  |  | Nguyễn Thanh Nga  Nguyễn Thảo Nhi  Nguyễn Ngọc Huyền | 470424  470850  470854 | | NFTs trong kỷ nguyên số: Những vấn đề pháp lý đặt ra dưới góc nhìn tư pháp quốc tế | | ThS. Nguyễn Đức Việt |  |
|  |  | Nguyễn Ngọc Phương Uyên  Nguyễn Trần Thu Thiều | 473869  473856 | | Pháp luật giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền nhân thân trên không gian mạng (Cyberspace) – Kinh nghiệm các nước và bài học cho Việt Nam | | TS. Bùi Thị Thu |  |
|  |  | Trần Thu Hà  Tô Hương Giang | 482720  482719 | | Biện pháp phòng vệ thương mại theo quy định của EU – Thực tiễn đối với hàng nông sản Việt Nam và một số đề xuất | | ThS. Đỗ Thu Hương |  |
|  |  | Nguyễn Đỗ Uyên Nhi  Nguyễn Lâm Thành  Phí Linh Đan | 472546  472543  472542 | | Thuế Carbon đối với hàng hóa nhập khẩu – quy định của một số quốc gia trên thế giới và giải pháp cho hàng hóa của Việt Nam | | ThS. Đỗ Thu Hương |  |
|  |  | Nguyễn Thị Đăng Ngọc  Nguyễn Ngọc Ly  Võ Phương Mai | 482548  482540  482441 | | Trợ cấp xanh trong thương mại quốc tế - Thực tiễn và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | ThS. Lương Thị Hà Thanh |  |
|  |  | Phạm Phương Anh  Lê Thị Vân Anh  Nguyễn Lê Bảo Ngọc | 482509  482505  482547 | | Tích hợp cơ chế ICS trong các FTA thế hệ mới: Đánh giá tiềm năng, thách thức và đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam | | ThS. Nguyễn Minh Huyền |  |
|  |  | Lê Hoàng Nguyệt Nhi  Nguyễn Diệu My  Nguyễn Hoàng Tố Uyên | 241092893  241092887  241092899 | | Xu hướng tiêu dùng xanh, nông sản hữu cơ tại EU và cơ hội cho Việt Nam | | ThS. Nguyễn Minh Huyền |  |
|  |  | Trần Quỳnh Mai  Nguyễn Thu Giang  Đoàn Thị Hồng Hà | 241092728  483209  241092704 | | Từ khủng hoảng của Cơ quan phúc thẩm WTO đến triển vọng áp dụng MPIA: Góc nhìn pháp lý từ Việt Nam | | ThS. Lê Đình Quyết |  |
|  |  | Nguyễn Thị Phương Nhi  Nguyễn Khánh Linh | 482751  482734 | | Hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo vệ quyền lợi người tiêu dung trong thương mại điện tử xuyên biên giới: kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam | | ThS. Lê Đình Quyết |  |
|  |  | Vũ Linh Chi  Nguyễn Đặng Hoài An  Phạm Lương Thanh An | 473611  473627  473603 | | The legal implications of sea-level rise on maritime boundanes and sovereignty in the East Sea: A new perspective post - ICJ advisory opinion on climate change. | | ThS. Lã Minh Trang |  |
|  |  | Vương Thị Tuyết Liên | 473302 | | Chuyển giao công nghệ qua đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) – Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam | | Ngô Thị Ngọc Ánh |  |
|  |  | Phạm Thị Ngọc Chính | 482713 | | Công cụ chống cưỡng ép kinh tế (Anti-Coercion Instrument) của Liên minh châu Âu : Tác động đối với Việt Nam và gợi mở hoàn thiện pháp luật | | Lương Thị Hà Thanh |  |
|  |  | Vũ Thị Thùy Đan  Phạm Thị Hà Linh  Hoàng Thị Hiên | 470460  470434  470468 | | Biện pháp thuế đối ứng của Hoa Kỳ - Góc nhìn từ Luật thương mại quốc tế, tác động và một số đề xuất cho Việt Nam | | Lý Hương Linh |  |
|  |  | Phùng Ngọc Minh | 482642 | | Phân tích đối chiếu khoảng cách thực thi nghĩa vụ quốc tế về phòng chống biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học thông qua đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC): Chiến lược và kế hoạch hành động quốc gia về đa dạng sinh học (NBSAP) và định hướng hoàn thiện pháp luật | | TS. Hoàng Ly Anh |  |
|  |  | **Tổng số đề tài: 24** |  | | **Tổng số sinh viên:** | |  |  |
|  | **VIỆN LUẬT SO SÁNH** | | | | | | | |
|  |  | Trần Thị Thanh Huyền  Trương Vũ Khánh  Đèo Thị Phương Nhung | 481430  48143  481452 | | Xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - Kinh nghiệm của một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam | | TS. Đặng Thị Hồng Tuyến |  |
|  |  | Lê Hà Vi  Đỗ Phương Mai | 473001  470254 | | Trách nhiệm pháp lý đối với hành vi “greenwashing” - Kinh nghiệm của một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam | | TS. Đặng Thị Hồng Tuyến |  |
|  |  | Hà Thị Thanh Ngân  Nguyễn Phạm Tấn Dũng  Phạm Thị Trang | 471065  471063  471058 | | Nghiên cứu so sánh pháp luật về phòng chống bạo lực mạng trên không gian mạng của một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam. | | TS. Đỗ Thị Ánh Hồng |  |
|  |  | Nguyễn Hồng Quân  Trần Hữu Thành | 481455  481459 | | Nghiên cứu so sánh pháp luật về cha đơn thân trong chế độ nghỉ thai sản của một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Đỗ Thị Ánh Hồng |  |
|  |  | Nguyễn Bá Hùng  Nguyễn Phương Anh  Phạm Thị Diệu Linh | 482323  482305  482329 | | Chính sách tái định cư do biến đổi khí hậu - thực tiễn một số quốc gia và kinh nghiệm trong hoàn thiện chính sách cho Việt Nam | | ThS. Phạm Minh Trang |  |
|  |  | Nguyễn Hương Giang  Đặng Quỳnh Hương  Đàm Hương Giang | 483310  483515  483906 | | Pháp luật về bảo vệ sức khỏe tinh thần cho người lao động tại nơi làm việc ở một số quốc gia dưới góc nhìn so sánh và liên hệ với Việt Nam | | TS. Phạm Quý Đạt |  |
|  |  | Nguyễn Ngọc Hạnh Trinh Nguyễn Đặng Thanh Vân  Vũ Hà Dương | 241011462  241011465  241010681 | | Vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng cao | | PGS. TS. Bùi Đăng Hiếu |  |
|  |  | Nguyễn Bá Cao Đăng  Nguyễn Thị Minh Anh | 473034  473004 | | Nghiên cứu, so sánh quy định pháp luật về mô hình y tế cơ sở tại Việt Nam và một số quốc gia có hệ thống y tế công cộng phát triển trong bối cảnh cải cách hành chính hiện nay | | ThS. Phạm Minh Trang |  |
|  |  | Ngô Thuý An  Trần Thị Phương Linh  Nguyễn Minh Thuý | 481802  481829  482661 | | Pháp luật Việt Nam về Quản trị lao động bằng thuật toán: Khoảng trống pháp lý trong bảo vệ người lao động và giải pháp hoàn thiện từ kinh nghiệm Liên minh Châu Âu | | TS. Phan Thị Thanh Huyền |  |
|  |  | Nguyễn Phụng Yến  Bùi Thị Thanh Tâm  Lê Thị Huyền Diệp | 470418  470415  470405 | | Pháp luật về công việc không tiêu chuẩn ở một số nước và những hàm ý cho việc điều chỉnh pháp luật vở Việt Nam | | PGS. TS. Nguyễn Hiền Phương |  |
|  |  | Đào Duy Khánh  Trịnh Huyền Linh  Lê Việt Duy | 483213  483217  480115 | | Phát triển hệ thống tính điểm tín nhiệm công dân nhằm thúc đẩy tuân thủ pháp luật và trách nhiệm xã hội - Kinh nghiệm từ Trung Quốc và gợi mở cho Việt Nam | | TS. Đào Lệ Thu |  |
|  |  | Nguyễn Thị Lan Phương  Trần Thị Châu Anh  Nguyễn Hạnh Nhi | 481741  481508  481052 | | Xử lý hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh ở một số quốc gia và giải pháp cho Việt Nam | | PGS. TS. Bùi Đăng Hiếu |  |
|  |  | Trần Lâm Tuấn Anh  Chử Khánh Ly  Vũ Phương Trang | 241102926  241092726  241011964 | | Pháp luật về an sinh xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức bị ảnh hưởng bởi quá trình sắp xếp lại bộ máy nhà nước: Khoảng trống pháp lý và giải pháp hoàn thiện từ kinh nghiệm của Hàn Quốc | | TS. Phan Thị Thanh Huyền |  |
|  |  | Vũ Thu Trang  Nguyễn Hiền Anh | 482666  241010815 | | Các biện pháp hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự một số quốc gia dưới góc độ so sánh - Kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Đỗ Thị Ánh Hồng |  |
|  |  | Nguyễn Phạm Duy Anh | 481206 | | Kinh nghiệm xây dựng lực lượng cảnh sát chuyên trách về người chưa thành niên ở một số quốc gia và đề xuất cho Việt Nam | | TS. Trần Thị Thu Hiền |  |
|  |  | Lê Gia Khánh  Đào Hiển Vinh  Nguyễn Thị Thu Trang | 481923  481959  481852 | | Thực hiện pháp luật Bảo hiểm y tế ở Trung Quốc và những đề xuất cho Việt Nam trong bối cảnh thực thi Luật Bảo hiểm y tế năm 2025 | | PGS. TS. Nguyễn Hiền Phương |  |
|  |  | Trương Thị Như Quỳnh  Hà Thu Huyền  Trương Hà Châu | 471136  480529  480610 | | Trách nhiệm hình sự đối với trí tuệ nhân tạo - Kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam | | ThS. Ngô Thanh Xuyên |  |
|  |  | Nguyễn Bích Diệp  Nguyễn Thị Minh Huệ  Đặng Mai Chi | 472228  470530  472246 | | Mô hình Luật sư công trong pháp luật một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Hà Thị Út |  |
|  |  | Lê Phương Thảo  Nguyễn Khánh Linh  Dương Ngọc Triệu | 472727  472758  472753 | | Pháp luật về xử lý hàng giả ở một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam. | | TS. Hà Thị Út |  |
|  |  | Nguyễn Quỳnh Hương  Lê Quỳnh Anh  Đặng Bình Minh | 481724  481605  481142 | | Mô hình tích hợp bảo hiểm chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi trong bảo hiểm y tế - Kinh nghiệm từ các quốc gia trên thế giới và những đề xuất cho Việt Nam | | ThS. Phạm Minh Trang |  |
|  |  | Nguyễn Hoàng Lâm  Khúc Phương Anh  Nguyễn Thị Phương Anh | 480135  480105  480108 | | Hành vi cố ý tiếp tục cán xe lên người bị hại sau khi gây tai nạn - Pháp luật bồi thường thiệt hại của một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam | | PGS. TS. Bùi Đăng Hiếu |  |
|  |  | Nguyễn Thị Hồng Hạnh Nguyễn Thành Đông  Hoàng Thị Thu Trang | 483210  470123  470247 | | Pháp luật Bảo hiểm xã hội đối với nông dân - Kinh nghiệm quốc gia Trung Quốc và những giải pháp thực thi tại Việt Nam | | PGS. TS. Nguyễn Hiền Phương |  |
|  |  | Phạm Mạnh Cường  Trần Thị Hồng Mây  Nguyễn Đức Vinh | 470267  470903  470555 | | Kinh nghiệm phòng ngừa tranh chấp đầu tư quốc tế trên thế giới và đề xuất giải pháp cho Việt Nam hiện nay | | TS. Phạm Quý Đạt |  |
|  |  | Phùng Ngọc Anh  Tống Hữu Minh Khoa | 471537  471563 | | Bàn về bản chất Thuế đối ứng, so sánh pháp luật quốc gia và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam | | ThS. Bùi Thị Minh Trang |  |
|  |  | Đỗ Anh Tuấn  Nguyễn Thái Sơn  Phạm Quang Thanh | 241072674  241072665  241072666 | | Quyền đại diện kỹ thuật số - kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam | | ThS. Đào Mai Linh |  |
|  |  | Phạm Thanh Ngân  Nguyễn Ngân Hà | 480743  480819 | | Quyền truy cập Internet trong bối cảnh kỷ nguyên số So sánh thực tiễn pháp luật Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới | | LS. NCS. Nguyễn Thị Minh Hồng |  |
|  |  | Dương Phương Anh  Phùng Mai Anh  Nguyễn Hà Thành | 471807  471846  471802 | | Biện pháp giám sát điện tử với người chưa thành niên phạm tội: Kinh nghiệm một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam | | ThS. Ngô Thanh Xuyên |  |
|  |  | Phạm Ngọc Anh  Phan Bảo Ngọc  Trần Nguyễn Thùy Linh | 473138  473121  473135 | | Pháp luật về hợp đồng thông minh (smart contract) tại một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam | | TS. Hà Thị Út |  |
|  |  | Nguyễn Phong Yến Chi  Ninh Thị Thảo  Phạm Như Quỳnh | 481612  481661  481656 | | Vi phạm hợp đồng hiệu quả (Efficient breach of Contract) ở một số quốc gia - Nghiên cứu dưới góc độ kinh tế học pháp luật và một số gợi mở cho Việt Nam | | TS. Đặng Thị Hồng Tuyến |  |
|  |  | Hoàng Quế Anh | 472923 | | Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và doanh nghiệp trong lĩnh vực an toàn thực phẩm – So sánh pháp luật Việt Nam và một số quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu | | ThS. Bùi Thị Minh Trang |  |
|  |  | Phạm Thu Trang  Phạm Minh Nguyệt  Nguyễn Phương Thảo | 481667  481649  481660 | | Kinh nghiệm phát triển nguồn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật cho người chưa thành niên trên thế giới và ý nghĩa đối với Việt Nam | | TS. Đào Lệ Thu |  |
|  |  | **Tổng số đề tài: 31** |  | |  | |  |  |
|  | **KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ** | | | | | | | |
|  | **Bộ môn: Xã hội học** | | | | | | | |
|  |  | Phạm Thanh Huyền  Nguyễn Thị Phương Thảo  Nguyễn Thị Thu Huyền | 473503  470120  471749 | | Tiếp cận kinh doanh thương mại trực tuyến của người khuyết tật trong thời kỳ chuyển đổi số | | PGS.TS Phan Thị Luyện |  |
|  |  | Trần Linh Đan  Trần Hồng Đan  Trương Thị Phương Anh | 483409  480515  480607 | | Ảnh hưởng của truyền thông đến hành vi tiêu dung qua khảo sát thanh niên trên địa bàn Thành Phố Hà Nội | | PGS.TS Phan Thị Luyện |  |
|  |  | Hà Công Tiến  Trần Viết Thành  Trần Thu Trang | 241011240  241011235  241011242 | | Mức độ sử dụng chat GPT vào học tập của sinh viên Đại học Luật HÀ Nội. | | Th.sỹ Nguyễn Thanh Hương |  |
|  |  | Nguyễn Ngọc Phương Linh  Phạm Thị Nhật Minh  Nguyễn Diệu Linh | 241010848  241010854  241010847 | | Bảo đảm quyền riêng tư của người tiêu dung trong thương mại điện tử qua khảo sát sinh viên Đại học Luật Hà Nội. | | Th.sỹ Nguyễn Thanh Hương |  |
|  |  | Nguyễn Phú An  Nguyễn Anh Đức  Đồng Mạnh Chí | 481203  481022  481111 | | Pháp luật hợp đồng thử việc bán thời gian của sinh viên trường Đại học Luật Hà Nội | | Th.sỹ Nguyễn Thị Yến |  |
|  |  | Hoàng Thị Duy  Lê Thùy Trang  Phùng Đức Thắng | 241011264  482965  470565 | | Các yếu tố ảnh hưởng đến cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên trường Đại học Luẩt Hà Nội. | | Th.sỹ Nguyễn Thị Yến |  |
|  | **Bộ môn: Triết học** | | | | | | | |
|  |  | Vũ Ngọc Trà My  Phạm Hà Linh  Lê Trần Trung Sơn | 241072154  241011719  241011740 | | Vai trò của chủ nghĩa Mác Lê Nin trong rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên trong bối cảnh phát triển trí tuệ nhân tạo hiện nay. | | TS Ngọ Văn Nhân |  |
|  |  | Nguyễn Thị Phương Thảo  Lê QUang Huy  Nguyễn Đức Anh | 473631  472126  473628 | | Vai trò của sinh viên Việt Nam đối với hình thành, phát triển công dân số toàn cầu trong kỷ nguyên mới theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ chính trị. | | TS Ngọ Văn Nhân |  |
|  |  | Trần Đức Tâm  Nguyễn Hữu Bình  Trần Gia Bảo | 241072353  480312  241012051 | | Quan điểm triết học về con người và sự vận dụng trong việc phát triển đội ngũ tri thức trẻ gắn với xây dựng chính quyền điqạ phương 2 cấp. | | TS Ngọ Văn Nhân |  |
|  | **Bộ môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh** | | | | | | | |
|  |  | Trần Thanh Tú  Tiến Mai Qùynh  Nguyễn Thị Kim Thoa | 480665  480653  480659 | | Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh “Về bồ dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau” vào phát huy vai trò của sinh viên Luật trong kỷ nguyên mới. | | TS. Trịnh Thị Phương Oanh |  |
|  |  | Lê Yên Hạnh | 482015 | | Sinh viên Trường Đại học Luật Hà nội học tậpvà làm theotư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới. | | Th.sỹ Nguyễn Thị Liên |  |
|  |  | **Tổng số đề tài: 11** |  | |  | |  |  |
|  | **KHOA NGOẠI NGỮ PHÁP LÝ** | | | | | | | |
|  |  | Đỗ Thế Tài  Mai Thị Thúy Hằng  Nguyễn Ngọc Phương Nga | 472849  472606  482848 | | Investigating the Effects of Bilingual Subtitling on Listening Comprehension Skills of English- Majored Students at Hanoi Law University | | Th.S Phạm Thị Thanh Hoa |  |
|  |  | Đinh Ngọc Huy Hoàng  Đinh Thị Minh Hiền  Trần Vũ Khánh Hiền | 241103035  241103033  241103034 | | Khó khăn trong việc học kỹ năng viết học phần 2 của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Luật Hà Nội | | Th.S Phạm Thị Hạnh |  |
|  |  | Phạm Hà An  Trần Phương Trang  Lê Thị Hoàng Yến | 53401020003  482866  482873 | | Challenges of English- majored Students at Hanoi Law University in Acquiring and Applying legal English Terminology Accurately in Legal translation | | Th.S Nguyễn Thị Hương Lan |  |
|  |  | Nguyễn Thị Phương Thu  Trần Thị Ngọc Hiệp  Tạ Hoàng Yến | 472604  472607  472624 | | The use of Tiktok for autonomous learning of English language among English major students at Hanoi Law University | | Th.S Nguyễn Thu Trang |  |
|  |  | Nguyễn Phương Anh  Nguyễn Minh Anh  Tạ Khánh Linh | 473136  473122  482839 | | Áp dụng các phương pháp dịch thuật trong việc học tiếng Anh pháp lý cơ bản cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh – nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Luật Hà nội | | Th.S Nguyễn Hải Anh |  |
|  |  | Lưu Huyền Trang  Hoàng Thị Bảo Anh  Cao Thị Hải Yến | 483064  482805  483072 | | Khó khăn trong việc học kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Luật Hà Nội | | Th.S Phạm Thị Hạnh |  |
|  |  | Nguyễn Trần Đức Anh  Phan Thanh Ngân  Mai Phương Anh | 472749  472751  472756 | | Khó khăn trong việc học từ vựng tiếng Anh pháp lý của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội và một số đề xuất cải thiện. | | Th.S Nguyễn Chiến Thắng  ( GV mời) |  |
|  |  | Ninh Thị Anh Thư  Bùi Ngọc Minh  Nguyễn Lâm Khoa | 483063  483044  482833 | | Exploring Non-English- Majored Student English-Speaking Anxiety at Hanoi Law University | | Th.S Nguyễn Thị Hồng Thu |  |
|  |  | Nguyễn Duy Hiếu  Nguyễn Thị Phương Anh  Vũ Thị Mai Hương | 241103032  241103012  241103040 | | Nghiên cứu những khó khăn trong việc học môn ngữ âm âm vị học của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Luật Hà Nội | | Th.S Phạm Thị Hạnh |  |
|  |  | Nguyễn Mai Phương  Trần Diệu Linh | 472638  472636 | | Perceptions of English-majored students at Hanoi Law University regarding the morphological complexity in reading legal English documents | | Th.S Nguyễn Thị Hương Lan |  |
|  |  | Nguyễn Hà Anh  Nguyễn Khánh Huyền | 472614  483027 | | Challenges in Applying Guided Extensive Reading in English Vocabulary Acquisition among English- Majored  Students at Hanoi Law University | | Th.S Hoàng Khánh Linh |  |
|  |  | **Tổng số đề tài: 11** |  | |  | |  |  |
|  | **PHÂN HIỆU TẠI ĐẮK LẮK** | | | | | | | |
|  |  | Hồ Ngọc Bảo Hân  Kiều Mạnh Cường  Võ An Khánh | 473729  4841014  241013239 | | Thẩm quyền dân sự của Tòa án đối với các vụ kiện tập thể - Thực trạng và hướng hoàn thiện pháp luật tại Việt Nam | | ThS. Nguyễn Mai Vương |  |
|  |  | Phạm Trần Nam  Nguyễn Diệu Linh  Trần Thị Thanh Xuân | 473742  473733  473774 | | Bảo vệ quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình bằng biện pháp dân sự | | ThS. Nguyễn Mai Vương |  |
|  |  | Quản Phạm Anh Thương  Nguyễn Trần Bảo Ngọc  Lê Khánh Toàn | 4840086  4840120  4840088 | | Giới hạn pháp lý của hoạt động truyền thông trong việc đưa tin về các vụ án hình sự ở giai đoạn điều tra | | ThS. Hoàng Thị Hiền |  |
|  |  | Lê Quốc Anh  Nguyễn Ngọc Linh  Nguyễn Hoàng Hải | 1119080005  4840044  4840025 | | Pháp luật về đấu thầu và thực tiễn tại Tổng công ty Điện lực Miền Nam | | ThS. Trịnh Văn Tài |  |
|  |  | Phan Trí Nam  Lê Kim Oanh  Nguyễn Thu Hiên | 4841054  4841066  4840028 | | Thực hành kinh doanh có trách nhiệm trong bối cảnh biến đổi khí hậu: tiếp cận pháp luật quốc tế và thực tiễn Việt Nam | | TS. Mạc Thị Hoài Thương |  |
|  |  | Phạm Bá Việt Anh  Nguyễn Ngọc Đạt | 4840007  4840022 | | Nâng cao nhận thức của sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk về vai trò lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình | | ThS. Nguyễn Thị Phương |  |
|  |  | Đoàn Phương Huy  Hoàng Thu Hà  Đào Quốc Hữu | 241013369  241013353  241073374 | | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quá trình học tập của sinh viên Luật | | ThS. Lê Tiểu Vy |  |
|  |  | **Tổng số đề tài: 07** |  | |  | |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổng số đề tài: 438 đề tài** | **Tổng số sinh viên: 1212** |